Thánh-Kinh Báo

Năm Thứ Mười Bốn

Số 464 Octobre 1944

Cơ quan của
Hội Tin Lành Việt-Nam Đông-Pháp

Tòa-soạn
[illegible] Phố Nguyễn [illegible] Hanoi

PHƯỚC HẠNH GIẤU KÍN!

GIẢI-ĐÁP KỲ TRƯỚC (báo số 161)

31.—Câu 26, thơ II Cô-rinh-tô 11 : — tiếng «nguy» thuật-tả sự nguy-hiểm đầy lao-khổ trong cuộc hành-trình truyền-đạo của Phao-lô. 32. — Hê-nóc, (Sáng 5 : 23,— Giu-đe 14). 33.— Nô-ê (II Phia 2 : 5). 34.— Hu-sai, người Ạt-kít, đi đón Đa-vít (II Sa 15 : 32). 35.— Lu-ca 17 : 18. 36.—«Mặt trời mặt trăng dừng lại... *trong nơi ở nó*» (Ha-ba-cúc 3 : 11). 37.— Na-banh (I Sa 25 : 37). 38.— A-mốt 2 : 6. 39.— A-mốt 8 : 3. 40.— Hang-hố là chỗ ở của các ma-quỉ, của mọi tà-thần, của mọi giống chim dơ dáy mà người ta gớm ghiếc ; hang-hố đó là Ba-by-lôn lớn (Khải 18 : 2).

DANH-SÁCH CÁC BẠN ĐÁP TRÚNG NHỮNG CÂU ĐỐ TRONG BÁO SỐ 161

Đúng 10 câu.— PHẦN THƯỞNG THỨ NHẤT : Ng-v-Van *Tourane*. THỨ NHÌ : Ng-v-Hùng *Kiến-an*. THỨ BA : L-t-Jean *Thạnh-lợi (Cần-thơ)*. Chúa cho có thêm phần thưởng, nên T.K.B. tặng thêm 7 phần thưởng cho : 4—H-x Phong *Phú-lãnh*. 5—Hồng-Bích *Entrerays*. 6—B-t-Thức *Thái-bình*. 7—Bích-Huỳnh *Ninh-bình*. 8—H-t-An *Lạc-thành*. 9—L-Ngọc *Thạnh-lợi*. 10—Hồng-Ân *Tam-kỳ*. Đáng khen : Điền, Nhẫn, Ba, *An-thái-đông*—Hoa *Thạnh-lợi*—Tuyến *Phú-lãnh*—Hồng *Tam-kỳ*—Bê, Tám *Long trạch*—Sang *Tourane*. **Đúng 9 câu rưỡi.**— Tế, Giỏi, Long *Phan-thiết*— Huyền, Hoàng *Hải-phòng*—Marie, Phu, Tánh, Sanh, Nguyên, bà H.T.L. *Tourane*— Liêm *An-lạc-tây*—Nhơn *Nha-trang*—Cẩm *Vinh*. **Đúng 9 câu.**—Mai, Nguyện, Bé *Tourane*—Cẩm, Kim-Lang *Quế-phương* — Phước, Thi, Đức, Chưởng, Thị-Phước *Cao-lãnh* — Ân, Khải, Lãng, Ơn *Sóc-sải*—Như, Thắng *Phú-xuân*—Sâm, Đặng, Nhung, Thọ, Sửu *An-thái-đông*—Bà Khanh, Thanh-Hân *Takeo*—Chinh, Ánh *Thủ-dầu-một*—Nghệ, Ty, Khôn, Tôi, Hiệp, Khuê *Phan-thiết* — An-Ninh *Ninh-bình* — Vinh, Minh *Vinh*—Minh, Quang, Ngọc, Trang, Nhược, Thiêng, Ngân, Cảnh, Phước, Trí, Cầu-Tú *Saigon* — Mãnh *Rạch-giá*— Hoàng, Hồng, Mẫn, Mười, Sophie, Bé, Dương *Vĩnh-long* — Trinh *Kế-an* — Nhung, Năm, Bảy, Thiện, Chất *Entrerays*—Trí *Nam-vang*—Oanh, Cô Dương *Long-mỹ*— Huyên, Nghi *Phương-hòa*—Bà Thái *Phú-lâm*—Huỳnh, Thú *Tuy-hòa*— Mác *Giá-rai*—Nghi, Điện *Phan-rang*—Lương *Hanoi*—Tinh, Góp, Hi, Chương, Nghi *Biên-hòa*— H. t. Huệ, Xinh, Ngọc *Tam-kỳ*—Đoan, Ngọc *Quế-sơn*— Sến, Tâm, H.T.L. *Bắc liêu*—Nhơ, Nhu *Bình-trị-đông*—Lượng, Chi *Nước-hai*—Lĩnh, Túy *Nha-trang*—Hoàng, Cải *Cai-lậy*—Trí *Lạc-thành*— Xinh *Hải-phòng* — Chẩn *Dalat* — Ban Nhi-đồng *Quảng-ngãi* — Chánh *Cần đước* — Cảnh *Mỹ-tho*—Hòa, Chiến *Tân-thạch* — Asa, Đức, Bé, Y-sai *Quới-sơn* — Thiện *Lộc-thuận* — Phương, *Tân-an*—Ba *An-hòa*—Bà Chi *Trà-vinh*—Bà Lộc *Khi-mỹ*. **Đúng 8 câu.**—Ng-k-Ngưu, Khai, Châu, Cẩn, Châm, Hưởng *Nam-vang*—Ng-v-Tư, Kích *Kiến an*—Huế *Gò-đen*—Bà Thiên *Entrerays*—Phúc *Bố trạch*—Ban Thanh-niên *Quảng-ngãi*—Lũu *Đồng-hới*—Duyệt *Vinh lộc*—Giỏi, Tự *Phan-thiết*—Hoa *Vĩnh long*—P.T.A. *Saigon*—Trinh *Kế an*—Bà Mai *Tam kỳ*—Ngọc *Lạc-thành* — Hưng, Minh *Sóc-sải* — Ý, Xài *Cầnthơ* — Tập, Sáo, Nuôi, Dương, Minh, Cán, Phấn *Đồng-phú* — Giảng *Khánh bình* — Chuyên-Tâm *An-thái-đông*—A, Tôi *Cần-đước* — Nhung, Hai, Tư, Giáp *Quới sơn* — Ty, bà Nghi *Tân-thạch* — Hoanh, Văn *Tân an*. **Đúng 7 câu.** — Giảng, Hồng, Phó *Khánh-bình*—Phương, Ty, P.T.H., Phương *Saigon* — Kỳ *Faifoo* — Đá *Nhị-mỹ* — Nguyên *Phúc-ninh* — Ven, Huệ *Kế-an*—Can *Quới sơn* — Xuân, Sáng, Ân *Ba-tri*. **Đúng 6 câu.** — ...nh *Quới-sơn*. **Đúng 5 câu.** — Dương *Quới-sơn*. **Đúng 4 câu.** — P. S. Suất *Vinh*

Thánh Kinh Báo

NĂM THỨ 14 OCTOBRE 1944 SỐ 162-163

ANH EM KHÔN HAY DẠI?

«Ta đến mau-kíp; hãy giữ lấy điều ngươi có, hầu cho không ai cất lấy mão triều-thiên của ngươi» (Khải-huyền 3: 11)

ĐEM hiện-tình của thế-giới đối-chiếu với những lời tiên-tri trong Kinh-Thánh, chúng ta phải nhìn-nhận một thực-sự vinh-hiển, một biến-động phi-thường sắp xảy ra, ấy là «chính mình Chúa ở trên trời giáng xuống» (I Tê 4: 16). Được đặc-ân sống gần ngày của Chúa, tín-đồ trong Hội-Thánh bây giờ sống về phần thiêng-liêng và vật-chất thế nào? Ta có thể chia tín-đồ làm bốn hạng rõ-rệt. Dầu cứ bề ngoài mà xem-xét thì có thể lẫn-lộn và giả-mạo, nhưng sự thực bên trong có Chúa biết và chính ta cũng tự biết. Xin độc-giả chú-ý cho rằng chữ «tín-đồ» tôi dùng đây chỉ về những người đã «nhờ nước và Thánh-Linh mà sanh» (Gi. 3: 5). Ấy nghĩa là tôi đã loại ra những ai tuy chịu phép báp-têm và có tên trong sổ Hội-Thánh, nhưng «không được biên vào sách sự sống» (Khải-huyền 20: 15).

Được sự khoái-lạc tạm-thời, mất mão triều-thiên

DẦU không nói ra, nhưng hạng tín-đồ nầy đã nhứt-quyết «ham-mến các sự ở dưới đất» (Côl. 3: 2). Đức Thánh-Linh đã từng đem đưa họ đến trước hai con đường, và họ buộc phải chọn lấy một. Đường thứ nhứt là «chẳng kể sự sống mình làm quí, miễn chạy cho xong việc đời» (Sứ 20: 24). Đường thứ hai là «chính mình mà sống» (II Cô 5: 15). Sau những giờ, phút chiến-đấu kịch-liệt, họ đã bước chơn vào con đường thứ hai, đang tâm «dập tắt Thánh-Linh» (I Tê 5: 19).

Họ trách loài người, đổ tội cho hoàn-cảnh, nhưng chỉ họ là đáng trách hơn hết, vì con mắt cận-thị của tâm-hồn họ không thấy xa hơn miếng ăn ngon, quần-áo đẹp, tiền-của dư-dật và một đời sống thanh-nhàn, phẳng-lặng, «được đảm-bảo chắc-chắn» (!) Tất cả những cái đó cung cho họ sự khoái-lạc tạm-thời, sự tự-phụ và kiêu-hãnh chốc-lát, cặp-theo sự rối-loạn của một tâm-hồn không được nếm-trải «đủ mọi thứ phước thiêng-liêng ở các nơi trên trời» (Êph. 1: 3). Ý-nghĩ về ngày Chúa đến khiến họ run-sợ. Và đến cuối cùng là họ mất mão triều-thiên mà Vua của các vua, Chúa của các chúa sẽ đội cho những kẻ «vì Ngài mà liều bỏ mọi đều lợi đó» (Phil. 3: 8).

Hỡi độc-giả yêu-dấu, trong anh em có ai đương-sống như vậy chăng? Dầu càng ngày càng xa-cách con đường Đức Chúa Trời vạch cho mình đi, nếu chính lúc nầy anh em hết lòng tin-cậy và vâng-phục Ngài, thì có thể xây ngay lại đi con đường đó một cách hăng-hái, hớn-hở và tươi-sáng. Anh em chớ để vật gì hoặc người nào ngăn-trở mình «được mão triều-thiên không hay hư-nát» (I Cô 9: 25); nếu bây giờ anh em khóc-lóc và ăn-năn, thì có kịp nhen lại cái hi-vọng «hưởng sự vui-mừng của Chúa» (Ma 25: 21).

Mất mão triều-thiên, mất cả phước trong đời nầy

NGƯỜI tín-đồ mất mão triều-thiên trên đây có thể sa xuống một bậc tai-hại nữa, là mất cả phước trong đ

nầy. Ta từng thấy có tín-đồ đã lên cao trong sự từng-trải thiêng-liêng, được Đức Chúa Trời đại-dụng trong cuộc gầy-dựng Hội-Thánh, nhưng họ không cứ vâng lời, hoặc sanh lòng tự-cao tự-đại, hoặc ỷ mình mạnh-mẽ trong Chúa mà chơi-giỡn với tội-lỗi (I Cô 10: 12). Vì vậy, họ sa xuống như chớp, và vì lòng quá cứng-cỏi nên không tự-tỉnh được (Hê 3 : 7-8).

Sự-nghiệp trong nước Đức Chúa Trời đã sụp-đổ, lẽ tất-nhiên cuộc đời của họ cũng tan-vỡ. Họ mất sự khoái-lạc mà tiền-của bấy lâu cung cho họ, lại mất luôn những hạnh-phước không do tiền-của mà được. Dầu cao-sang như vua Nê-bu-cát-nết-sa, họ có thể «bị đuổi khỏi giữa loài người, ăn cỏ như bò» (Đa 4 : 30, 33). Hoặc thân-thể bị tật-nguyền, đói-rách, hoặc gia-đình bị tan-tác, phân-ly, đáng sợ thay, bàn tay toàn-năng của Đức Chúa Trời cứ chống-nghịch họ, cứ đánh-phạt họ, cứ chà-nát họ, vì cớ lòng họ quá cứng-cỏi, không ăn-năn được nữa! Họ cứ sống cơ-cực, làm dấu gở-lạ, làm gương răn-dạy cho những ai đương được Đức Chúa Trời dùng. Đã xảy đến cho họ như dân Y-sơ-ra-ên thuở xưa: «Đức Chúa Trời đã giận ai trong bốn mươi năm? Há chẳng phải giận những kẻ phạm tội, mà thây họ đã ngã trong đồng vắng sao?» (Hê 3 : 18). Ngài «đã khiến chúng nó say vì sự thạnh-nộ Ngài và đã đổ máu tươi chúng nó ra trên đất» (Ê-sai 63 : 6).

Có ai đã sa vào, hoặc gần sa vào tình-cảnh nầy không? «Vì chúng ta thảy đều phải ứng-hầu trước tòa-án Đấng Christ» (II Cô 5 : 10), nên nguyện Đức Thánh Linh lấy lòng thương-xót cả-thể, làm ra những phép lạ lớn-lao, kịp can-thiệp mà đem anh em đó trở lại địa-vị ngay-lành, trung-tín. «Ngươi đương ngủ, hãy thức, hãy vùng dậy từ trong đám người chết thì Đấng Christ sẽ chiếu-sáng ngươi» (Êph. 5 : 14).

Liều hết mọi sự được mão triều-thiên

HAI bức tranh trên làm cho linh-hồn đầy-dẫy lòng yêu-thương của Đấng Christ phải nhuộm màu đau-xót. Nhưng thôi, ta hãy nhìn-xem những bức tranh khác, đầy nét dũng-cảm, anh-hùng.

Bị Thập-tự-giá chinh-phục, hạng tín-đồ thứ ba tình-nguyện và quả-quyết hi-sinh hết mọi sự, thậm-chí mạng sống mình cũng không tiếc. Những bước gian-lao, những ngày đói-lạnh, những đêm trường vật-lộn với bịnh nặng, chẳng khiến họ thối chí hay lằm-bằm; trái lại với những nụ cười toàn-thắng, họ yêu-mến Chúa hơn, vì nghĩ rằng mình chịu khổ chừng nào, cũng chưa đáng sánh với Chúa. Họ có thể nói như Phao-lô rằng: «Chúng tôi thường mang sự chết của Đức Chúa Jêsus trong thân-thể mình» (II Cô 4: 10). Họ «hầu việc Đức Chúa Trời, bởi lòng nhịn-nhục lắm trong những sự hoạn-nạn, thiếu-thốn, khốn-khổ» (II Cô-rinh-tô 6 : 4).

Đời thiêng-liêng của họ lên cao như chim ưng, bay-liệng trong cõi mầu-nhiệm và quyền-phép tối-thượng của Đức Chúa Trời, hằng được chính mắt nhìn-xem các phép lạ của Ngài. Tuy thân-thể chịu bao cơn gió bụi dập-dồi nhưng «họ giữ dều trông-cậy nầy như cái neo của linh-hồn, vững-vàng, bền-chặt, thấu vào phía trong màn,» trong nơi thánh mà Đức Chúa Jêsus đã vào như Đấng đi trước của chúng ta» (Hê-bơ-rơ 6 : 19-20).

Những bậc anh-hùng đức-tin ấy dầu phải «chết trong đức-tin» (Hê 11 : 13), song biết chắc rằng «hiện nay mão triều-thiên của sự công-bình đã để dành cho họ; Chúa là Quan Án Công-bình sẽ ban mão ấy cho họ trong ngày đó» (II Ti 4 : 8).

Cứ tiến lên, hỡi ai đã thuộc đoàn thiên-binh anh-dũng nầy! Hãy vì danh Chúa cam chịu mọi sự, đứng yên ở chỗ Ngài đặt mình mà chiến-đấu với tội-ác và ma-quỉ. Còn ai lưỡng-lự,

(Coi tiếp trang 130)

CỨU-VÃN SỰ THẤT-BẠI CỦA HỘI-THÁNH

(Giô-suê 7: 2-4)

Mục-sư Ông-văn-Trung, Chủ-nhiệm Trung-hạt

TẠI sao có những Hội-Thánh ban đầu được Chúa ban phước, nhiều người tin Chúa, tín-đồ có sự hiệp một, yêu-thương và vui-vẻ, rồi bỗng dưng lại thấy yếu-đuối, nguội-lạnh, sa-sút, tín-đồ lần lần sa-ngã? Mỗi khi nhóm lại trong nhà-thờ, thì cảm thấy cái không-khí nặng-nề, buồn-bã. Hội-Thánh bị thất-bại. Đau-đớn thay! Thấy tình-hình Hội-Thánh như vậy, những kẻ có lòng kính Chúa yêu người, trong lòng rất đau-đớn, bèn phát ra câu hỏi rằng: «Làm thế nào cứu-vãn sự thất-bại của Hội-Thánh?» Đáp lại câu hỏi ấy, có mấy ý như sau:

I. Phải xét biết cớ-tích làm cho Hội-Thánh bị thất-bại

Một vị lương-y muốn cứu-chữa cho bịnh-nhơn được lành-mạnh, thì trước phải xét cho biết bịnh-căn; đã biết rõ bịnh-căn, mới tìm những phương thuốc hiệp với chứng bịnh ấy mà điều-trị, như vậy, bịnh chắc sẽ mau được lành. Cũng một lẽ ấy, ta muốn cứu-vãn sự thất-bại của Hội-Thánh, trước phải xét biết nguyên-nhơn gây ra sự thất-bại. Nhà Truyền-đạo có nói: «Đều chi đã có ấy là đều sẽ có; đều chi đã làm ấy là đều sẽ làm nữa...» Bởi đó, muốn biết sự thất-bại của Hội-Thánh hiện nay, thì ta nên xem sự thất-bại của người xưa mà tỉnh-thức.

> **«CÔNG KHÓ CỦA ANH EM CHẲNG PHẢI LÀ VÔ-ÍCH ĐÂU»**
>
> NHÀ-IN và T.K.B. dâng lời ngợi-khen Đức Chúa Trời đã cảm-động các quí ông bà sau đây giúp-đỡ công-việc Chúa, lúc gặp muôn ngàn cảnh khó này:
>
> Ng-đ-Tiếu 50.00, Ng-Cơ 50.00, cụ Kỳ-Ảnh 40.00, Ng-t-Minh 1.30, Ng-đ-Thúy 10.00, ông A-đ-Trinh 5.00, cậu Thuần 5.00, ông Đỉnh 1.00, Ng-th-Đạo 2.00, cụ Ban-Công 10.00, Ph-t-Đồng 10.00, Tr-t-Tân 5.30, Tr-t-Liệu 1.00, Ng-nh-Chương 6.00, H-x-Phong 2.00.
>
> Nguyện xin Chúa từ-ái lấy các ân-huệ tốt nhứt trên trời ban lại cho quí ông bà anh chị. Amen. — *Nhà In, T. K. B.*

Xem sách Giô-suê đoạn 6, ta thấy dân Y-sơ-ra-ên thắng trận thành Giê-ri-cô một cách rất dễ-dàng, mặc dầu thành ấy phòng-thủ rất nghiêm-nhặt, tường-thành rất kiên-cố. (Giôs. 6: 1-21). Nhưng đến thành A-hi, theo lời các thám-tử về thuật lại, là một thành nhỏ, «người A-hi ít quá» thế mà dân Y-sơ-ra-ên lại bị người A-hi đánh bại. Họ giết chết hết ba mươi sáu người, lòng dân tan ra như nước! Sỉ-nhục thay! Đau-đớn thay! Tại sao thế? Vì họ:

1. Hờ-hững đối với Chúa.—Hỏi rằng: Vì sao mà dân Y-sơ-ra-ên bị thất-bại tại thành A-hi? Thì muôn miệng một lời, đồng-thinh cùng nói: «Đó là vì tội của A-can.» Phải, tôi không binh-vực gì A-can cả. Nhưng không phải chỉ tại một mình A-can mà thôi, cũng tại ông Giô-suê và dân Y-sơ-ra-ên hờ-hững đối với Chúa. Vì trước khi đi đánh thành A-hi, họ không cần hỏi ý Chúa,

chỉ theo sự chủ-trương của mấy gã thám-tử mà đi. Họ nói: «Lấy làm vô-ích đem dân-sự lên đó mà đánh thành A-hi. Chớ làm cho mệt-nhọc cả dân-chúng đi đó; vì người A-hi ít quá.»

Nghe theo lời các gã thám-tử, nên ông Giô-suê chỉ cho chừng ba ngàn người lên đó. Họ đi mà không có Quan Tướng của đạo-binh Đức Giê-hô-va đi theo (Giô-suê 5: 13-15). Bởi đó họ chạy trốn trước mặt người A-hi... Người A-hi giết chết chừng ba mươi sáu người, và đuợt đuổi theo họ, lòng dân bèn tan ra như nước. Tại sao mà Chúa không đi với họ? Vì dân Y-sơ-ra-ên có phạm tội về vật đáng diệt; bởi A-can... có lấy vật đáng diệt; và cơn thạnh-nộ của Đức Giê-hô-va nổi phừng lên cùng Y-sơ-ra-ên. Phải chi trước khi lên đánh thành A-hi, ông Giô-suê và cả dân-sự hiệp lại, một lòng một ý cùng nhau cầu-nguyện để hỏi ý Chúa, chắc Ngài đã tỏ ra tội-phạm của A-can. Họ cùng nhau trừ-bỏ kẻ có tội ấy trước đi, thì Đức Giê-hô-va nguôi cơn giận đối cùng dân-sự, và Ngài đi đầu làm Quan Tướng cho họ, chắc thế nào họ cũng đắc-thắng, đâu đến nỗi bị thất-bại cách hổ-nhục như đều đã xảy ra đó.

Hiện nay có những Hội-Thánh bị thất-bại là vì các Mục-sư, Truyền-đạo và tín-đồ «hờ hững đối với Chúa,» không tỉnh-thức cầu-nguyện, không chuyên-tâm cho được đẹp lòng Đức Chúa Trời. Họ có cái thái-độ, bơ-thờ, lơ-lửng, làm việc chiếu lệ. Đối với lòng kính-mến Chúa,- thì lạnh-tanh như nước đá; còn đối với sự tham-dục của đời, thì nóng-sốt tợ lửa thiêu. Giao-thông với Chúa thì rất là lạt-lẽo; mà giao-thông với đời lại rất là mặn-nồng. Than ôi! Hội-Thánh như thế, bảo đừng thất - bại làm sao được. (Khải-huyền 3: 15-17).

2. Khinh-thị coi nhỏi người.--Binh-thơ có câu: «Kiêu-binh tắc bại.» Thánh-Kinh có chép: «Sự kiêu-ngạo đi trước, sự bại-hoại theo sau; tánh tự-cao đi trước sự sa-ngã.» Thật vậy, sau khi dân Y-sơ-ra-ên thắng trận ở thành Giê-ri-cô, là thành rất lớn và kiên-cố, danh tiếng của Giô-suê nhơn đó được đồn khắp trong xứ (Giô-suê 6: 27), tôi e rằng lúc bấy giờ ông Giô-suê và dân Y-sơ-ra-ên lên mình kiêu-ngạo, tưởng rằng bởi tài-năng, sức mạnh và mưu-lược của mình mà được thắng trận. Họ quên rằng họ được thắng trận đó là hoàn-toàn do quyền-phép của Đức Giê-hô-va. Nên chi khi bọn trinh-thám đi do-thám thành A-hi trở về, họ tỏ ra cái thái-độ khinh-thị quá chừng. Họ mạt-sát người A-hi và nói: «Lấy làm vô-ích đem cả dân-sự đi lên đó... Chớ làm cho mệt-nhọc cả dân-chúng đi đó; vì người A-hi ít quá.» Rồi có chừng ba ngàn người đi lên đánh thành A-hi. Họ tự cậy sức mình, họ cầm chắc sự thắng trận trong tay. Ai ngờ! Than ôi! Ai có ngờ cái số người mà họ cho là «ít quá» đó, trở lại đánh đuổi họ, giết chết họ. Họ bị thất-bại cách hổ-nhục, đau-đớn mà chạy về.

Hội-Thánh thường bị thất-bại sau khi được Chúa ban cho nhiều phước. Được thế-gian tôn-trọng, lúc đó họ không hết lòng nhờ-cậy Chúa, tự khoe về tài-năng của mình, coi khinh những tội nhỏ. Có danh-tiếng chút đỉnh (Giô-suê 6: 27), họ vội tưởng mình đã ra chi rồi, họ sanh lòng khinh-thị... như dân Y-sơ-ra-ên: «Người A-hi ít quá... Lấy làm vô-ích đem cả dân-chúng lên đó...» Họ nói: «Chi mà phải khóc-lóc cầu-nguyện dữ vậy? Chi mà mỗi chút mỗi cầu-nguyện? Phiền quá. Chi mà phải giữ-gìn từng tiếng nói, cẩn-thận từng đồng xu? Bó-buộc quá.» Chi mà... Chi mà... Than ôi! Họ không ngờ rằng cái thái-độ cậy mình, khinh-thị như thế làm cho họ bị thất-bại, và khiến cả Hội-Thánh bị thất-bại nữa. Thảm thay! Vậy ta phải cẩn-thận đừng khinh-thị những việc nhỏ. Vì một chút men làm cho dậy cả đống bột. Một đóm lửa làm cháy cả khu rừng. Một lỗ nhỏ

làm đắm cả chiếc thuyền to. Một lời nói vô-ý-thức có thể làm hỏng cả đời đạo-đức của mình.

II. Phương-pháp cứu-vãn sự thất-bại của Hội-Thánh

Đã biết rõ cớ làm cho Hội-Thánh thất-bại rồi, ta phải biết phương-pháp cứu-vãn sự thất-bại của Hội-Thánh. Có ba điều lược kể dưới đây:

1. Khẩn-thiết cầu-nguyện (Giô-suê 7: 6).— Sau khi dân Y-sơ-ra-ên chạy trốn trước mặt người A-hi, bị thất-bại cách hổ-nhục, thì ông Giô-suê lấy làm đau-đớn vô-cùng. Ông bèn «xé áo mình, rồi người cùng các trưởng-lão Y-sơ-ra-ên sấp mặt xuống đất trước hòm của Đức Giê-hô-va cho đến chiều tối, và vãi bụi cát lên đầu mình.» Ông cầu-nguyện cách khẩn-thiết, lòng ông tan-vỡ ra. Ông nói: «Than ôi! Hỡi Chúa, sau khi Y-sơ-ra-ên đã xây lưng khỏi trước mặt kẻ thù-nghịch mình, tôi còn nói làm sao?» Thật còn gì đau-đớn lòng ta hơn là con-cái Chúa bị thua tội-lỗi, bị lôi-cuốn theo thế-gian? Ông lại nói: «Dân Ca-na-an và cả dân ở xứ nầy sẽ hay điều đó,» —phải, những kẻ phạm tội thì Chúa biết đã đành, mà người ta cũng sẽ hay nữa, giấu làm sao cho được — «sẽ vây chúng tôi, rồi diệt danh chúng tôi khỏi đất; rồi Chúa sẽ làm sao cho danh lớn của Chúa?» Than ôi! Còn gì sỉ-nhục danh Chúa cho bằng con-cái Ngài phạm tội? Còn gì đau-đớn lòng Chúa cho bằng Hội-Thánh của Ngài bị thất-bại! Đương lúc ông Giô-suê cầu-nguyện, thì Chúa tỏ cho ông cái cớ xui cho dân Y-sơ-ra-ên bị thất-bại là: «Y-sơ-ra-ên có phạm tội.» Nếu sau lúc thất-bại, ông Giô-suê tự nghĩ rằng: «Việc chinh-chiến thắng bại là lẽ thường, thua trận nầy, ta lo đánh trận khác,» rồi họ cứ cậy sức mình, luyện-tập quân-sĩ, chỉnh-bị can-qua, mà không cầu-nguyện, không tìm biết ý Chúa, cứ nhắm mắt làm liều, thì chắc-chắn họ sẽ bị thua to.

Theo thói thường của Hội-Thánh trong nước Việt-Nam ta hiện nay, hễ khi thấy có sự sa-sút, yếu-đuối, thì lo mở cuộc phục-hưng, chưng dọn nhà giảng cho đẹp, mời các Mục-sư danh-tiếng đến giảng. Hoặc bày ra cuộc chiếu ảnh để lôi kéo người ngoại đến cho đông. Các sự tổ-chức ấy không có gì là tội cả. Tôi không phản-đối. Nhưng đến đáng buồn, là quá chú-trọng sự tổ-chức bề ngoài, mà nhãng-bỏ sự cầu-nguyện, không tìm-kiếm Chúa, không được Chúa chúc phước, các bài giảng dẫu là hay mà không được Chúa hà hơi đóng ấn vào, nên nghe rất khô-khan và lạt-lẽo. Như vậy thì Hội-Thánh thất-bại cứ hoàn-toàn thất-bại mà thôi. Vậy, trước khi làm việc gì, ta phải cầu-nguyện cách khẩn-thiết, tìm biết ý Chúa, chắc sẽ được sự kết-quả tốt-đẹp.

2. Trừ-bỏ tội-lỗi. — Hễ vật đáng diệt còn giữa vòng dân Y-sơ-ra-ên ngày nào, thì cơn thạnh-nộ của Đức Giê-hô-va nổi phừng lên cùng dân Y-sơ-ra-ên ngày ấy, kẻ phạm tội chưa trừ khỏi giữa vòng Y-sơ-ra-ên ngày nào, thì Y-sơ-ra-ên sẽ bị thất-bại ngày ấy. Theo lịnh của Đức Giê-hô-va, họ đến giữa từng chi-phái, từng họ-hàng, từng gia-trưởng và từng người, thì A-can bị chỉ ra. Sau khi A-can thú tội mình, họ bèn bắt người, vợ, con trai, con gái, bò, lừa, chiên, trại, với các vật đáng diệt mà người đã ăn cắp, đem đến trũng A-cô, rồi cả Y-sơ-ra-ên ném đá người, họ thiêu các người ấy trong lửa, và lấy đá lấp chúng nó lại. Đức Giê-hô-va bèn nguôi cơn thạnh-nộ của Ngài. Than ôi! Một mình A-can phạm tội, mà cả Y-sơ-ra-ên bị rủa-sả mà vợ và con-cái cùng các tài-vật đều bị thiêu! Thật đáng kinh-khiếp thay! Thật rất đau-đớn thay!

Vậy, hỡi ai là người có chức-trách trong Hội-Thánh như Giô-suê, hãy xem-xét coi có A-can và vật đáng diệt ở trong Hội-Thánh mình không? Hãy mau mau loại-bỏ ra ngay, kẻo mà cả Hội-Thánh bị rủa-sả chăng. Hỡi ai là người ở trong gia-quyến có A-can

hãy mau đem nộp người cho Hội-Thánh đi, e kẻo chết lây về tội của người chăng. Hỡi ai là người đương đứng trong địa-vị như A-can, hãy mau mau thú tội và ăn-năn đi, đừng để cho gia-quyến của anh chị em đau-khổ vì tội của anh chị em, Hội-Thánh bị Đức Chúa Trời rủa-sả và bị thất-bại cách hổ-nhục vì anh chị em. Hãy nhớ: «Ai giấu tội-lỗi mình sẽ không được may-mắn, nhưng ai xưng nó ra và lìa-bỏ nó sẽ được thương-xót» (Châm 28 : 13).

3. Đem cả hội-chúng đi đánh thành A-hi (8 : 3).—Khi đã trừ xong kẻ phạm tội, Đức Giê-hô-va bèn phán cùng Giô-suê rằng: «Ngươi chớ sợ, chớ ái-ngại. Hãy đem theo mình hết thảy quân-lính, chỗi dậy đi đánh thành A-hi. Kìa Ta đã phó vào tay ngươi vua A-hi, dân-sự, thành và xứ của người...» Vậy, Giô-suê đứng dậy cùng các quân-lính động lên đánh thành A-hi; người chọn ba muôn người mạnh-dạn sai đi ban đêm. Trận đánh này, ông Giô-suê và cả hội-chúng Y-sơ-ra-ên đều theo sự dắt-dẫn của Đức Giê-hô-va, nên được đại-thắng.

Muốn cứu-vãn sự thất-bại của Hội-Thánh, thì hết thảy tín-đồ trong Hội-Thánh phải cùng đứng dậy mà chung vai gánh-vác công-việc Chúa với Mục-sư, Truyền-đạo. Mỗi người tín-đồ phải quan-tâm đến công-việc của Hội-Thánh, cùng chịu chung trách-nhiệm với nhau, đồng lòng cầu-nguyện, hiệp ý quyên-dâng, xem công-việc trong Hội-Thánh như việc nhà của mình, vui buồn cùng chia-xẻ. Được vậy thì Hội-Thánh không bị thất-bại mà sẽ phấn-hưng.

Nguyện Chúa dùng những lời đơn-sơ trên này để giúp ích chung cho chúng ta biết cách cứu-vãn Hội-Thánh của Chúa tránh khỏi sự thất-bại!

ANH EM KHÔN HAY DẠI? *(Tiếp theo trang 126)*

cụi-rẻ, hãy kịp nhập đoàn để mai sau lãnh mão triều-thiên! «Chúa đã gần rồi» (Phil. 4 : 5).

Được mão triều-thiên, được cả phước trong đời này

NHỮNG tín-đồ trung-thành trên đây đã đành «sẽ sáng-láng như các ngôi sao đời đời mãi mãi» (Đa 12 : 3), nhưng nếu đẹp lòng Cha nhơn-từ, thì trong đời này họ cũng vượt qua cơn khổ-nạn mà sống những ngày đầy hạnh-phước, tươi-vui (Gióp 42 : 10). Chúa làm ứng-nghiệm cho họ lời Ngài hứa rằng: «Hễ ai vì danh Ta mà bỏ anh em, chị em, cha mẹ, con-cái, đất-ruộng, nhà-cửa, thì người ấy sẽ lãnh bội phần hơn, và được hưởng sự sống đời đời» (Ma 19 : 29; Ma 6 : 33).

Như Áp-ra-ham và Gióp thuở xưa được «Đức Giê-hô-va ban phước... bội phần, trở nên thạnh-vượng» (Sáng 24 : 35), những tín-đồ này hưởng được mọi phước thiêng-liêng và vật-chất trong gia-đình. Phước thiêng-liêng đến trước, phước vật-chất theo sau, đó là thứ-tự của Đức Chúa Trời. Càng được bình-an, thạnh-vượng, họ càng yêu-mến Chúa, càng «lấy tài-vật và huê-lợi đầu mùa ... mà tôn-vinh Đức Giê-hô-va» (Châm 3 : 9). Mọi sự họ có, nào con-cái tin-kính, nào tiền-của dư-dật, nào sức-lực, nào thì-giờ, họ sẵn-sàng dâng hết cho Chúa, và Ngài chẳng tiếc họ một phước lành nào, nhưng cứ «đổ phước xuống cho họ đến nỗi không chỗ chứa» (Ma-la-chi 3 : 10). Họ nhận-biết rằng nếu tiền-của tăng thêm mà đời thiêng-liêng sa-sút, thì không phải phước lành từ Đức Chúa Trời mà đến.

Trên mặt biển trong-trẻo, phẳng-lặng, và dưới con mắt từ-ái của Cha Thiên-thượng, mong rằng anh em cùng họ bình-tĩnh tiến về «quê-hương ở trên trời» (Hê 11 : 16), từ đấy lòng phát ra muôn tiếng ngợi-khen Cứu-Chúa. Cứ như vậy cho đến ngày Đức Chúa Jêsus-Christ tái-lâm, anh em sẽ được tuyên-bố là kẻ thắng trước mặt cả vũ-trụ và được «ngồi với Chúa trên ngôi Ngài» (Khải 3 : 21). — *T. K. B.*

TRUNG-HẠT

Bức thơ ngỏ cùng các quí chi-hội Hội Tin-Lành Việt-Nam Đông-Pháp. — Tôi rất lấy làm vui-mừng tạ ơn Chúa mà bá-cáo để các quí-hội biết rằng THÁNH-KINH HỌC-ĐƯỜNG Tourane khóa tới sẽ mở cửa như thường.

Trong năm vừa qua, quí-hội đã tán-trợ một phần lớn cho nhà trường vượt được mọi nỗi khó-khăn giữa những ngày sanh-hoạt đắt-đỏ gấp bội. Thay mặt nhà trường, tôi xin thành-thực cám ơn các quí-hội, và mong rằng trong khóa học sắp tới đây, các quí hội sẽ vui lòng hết sức tán-trợ, ngõ hầu nhà trường được kết-quả mỹ-mãn, làm vinh-hiển danh Ngài.

Tiền-bạc xin gởi càng sớm càng tốt cho tôi, sẽ có biên-lai cẩn-thận. Xin cám ơn các quí hội trước.

Thơ ngỏ nầy thay cho thơ đạt riêng từng chi-hội. — *Đốc-học: Ông-văn-Huyên.*

Thánh-Kinh Học-Đường Tourane đã làm lễ khai trường ngày 1er Septembre 1944. Ông Đốc-học Ông-văn-Huyên chủ-tọa. Dự lễ có cụ Mục-sư trí-sĩ Hoàng-trọng-Thừa, chừng 10 vị Mục-sư, Truyền-đạo ở các chi-hội lân-cận và một số giáo-hữu Tourane. Ông Chủ-nhiệm Trung-hạt Ông-văn-Trung giảng đề-mục: «Áp-ra-ham được ơn Chúa gọi.» Tiếp theo có hai ngày nhóm-họp đặc-biệt để phấn-khởi tâm-chí của anh chị em học-sanh, có ông Mục-sư Lê-ngọc-Anh giảng-dạy và ông Huỳnh-minh-Ý tỏ-bày ơn phước của Chúa.

Ông Đốc-học Ông-văn-Huyên cám ơn các quí-hội đã cầu-nguyện và tán-trợ cho nhà trường. Ông hết lòng mong-mỏi các vị Mục-sư, Truyền-đạo và anh chị em giáo-hữu khắp ba kỳ hết sức cầu-nguyện và tán-trợ cho nhà trường ngõ hầu khóa học 1944-1945, giữa những ngày rất khó-khăn, sẽ được kết-quả mỹ-mãn làm vinh-hiển danh Chúa chúng ta! — *Phóng-viên.*

Tourane. — Thánh-Kinh Học-Đường xin cảm-ơn các ông bà đã dâng giúp nhà trường: ông Đ-x-Tiếu 10.00, bà L-đ-Tư 5.00, ông Ng-Trăng 1.00. Tính đến ngày 4 Août 1944. — *Ông-văn-Huyên.*

Phanri. — Trải qua tám năm Chúa đặt để chúng tôi hầu việc Ngài tại đây từ khi còn thuê nhà giảng tạm cho tới khi phải dọn nhà chung với người Chàm để thờ-phượng Chúa. Mặc dầu bị nhiều cơn thử-thách dập dồi; song chúng tôi cứ cậy đức-tin kêu cầu Cha thánh tấn-tới trong sự hầu việc Ngài, và lo việc làm nhà thờ. Hiện nay đã có nơi thờ-phượng Chúa cách khả-quan có tư-thất đủ cho gia-đình tôi-tớ Chúa ở. Ngày 23-7-44 đã làm lễ dâng đền thờ cho Chúa rất vinh-hiển danh Ngài. A-lê-lu-gia. Vì tình-thế hiện thời (công quĩ địa-hạt thiếu-hụt) nên chúng tôi tạm nghỉ để hầu việc Chúa cách riêng. Vậy các thân-bằng cố-hữu có gởi thơ cho tôi, xin cứ để: Hội Tin-Lành Việt Nam Phanri. Xin đa-tạ. — *Bùi-xuân-Thọ.*

Ma-lâm. — Chúa sai chúng tôi đến Phan-thiết để hiệp-tác với ông Mục-sư Lê-khắc-Hòa hầu việc Chúa tại Hội-Thánh Ma-lâm, xin quí ông bà anh chị trong Chúa nhớ đến chức-vụ Chúa giao cho chúng tôi mà cầu-nguyện cho. Cũng xin nhớ cầu-nguyện cho việc tìm đất để cất đền thờ, xin cảm-ơn trước. — *Ng-v-Tốt.*

Qui-nhơn. — Bức thư ngỏ cùng quí anh chị yêu-dấu. — Giữa một châu thành lớn rộng như Qui-nhơn, đạo của Chúa đã rao-giảng khá lâu, nhưng nhà giảng còn thuê, đến nay vẫn chưa có một đền-thờ.

Chúng tôi rất đau lòng, vì người ít, sức mọn, thật khó-khăn xây-dựng một nơi đặc-biệt cho danh Ngài.

Nhưng một ngày kia, chúng tôi rất cảm-động về nỗi «nhà Chúa thì hoang-vu mà ai nấy thì lo riêng nhà mình», và Lời Chúa hứa rõ-ràng: «Chúa ban cho chúng nó đều chúng nó ước-ao» (Thi 78: 29).

Nên từ đó, chúng tôi quyết-định cầu-nguyện với Chúa, xin Ngài giúp-đỡ cho

sự ước-ao chúng tôi được thành. Chúng tôi bắt đầu hiệp sức dâng được một số là 1300$00. Nhưng mỗi ngày mỗi khó, vật-hạng càng thêm đắt-đỏ, số tiền đã có đối với thời-giá thật là quá ít. Dầu vậy, chúng tôi cứ cầu-nguyện, nên Chúa có cảm-động lòng ông Phạm-x-Tin, Truyền-đạo Pleiku, đã vui lòng dâng cho công-cuộc xây-dựng nhà Chúa tại Qui-nhơn, bản-quyền của sách George Müller mà ông đã dịch. Thật là một sách rất có ích-lợi cho Hội-Thánh của Chúa ngày nay. Vì lúc nầy hơn lúc nào khác, các con cái Chúa đều cần phải sống bằng lời cầu-nguyện và bằng đức-tin. Như vậy, đời sống George Müller sẽ là một năng-lực giúp-đỡ chúng ta mạnh-mẽ bước đi trên con đường đức-tin.

Nên chúng tôi hiệp-ý xuất-bản sách nầy: Trước vì ân-phước lớn, sau vì số tiền lời nhỏ bỏ vào công cuộc xây-dựng nhà Chúa. Cầu xin Chúa mở lòng quí ông bà anh chị, mỗi người sẵn lòng mua giúp cho một vài quyển, đặng hiểu-biết một cuộc đời lạ-lùng, đầy hạnh-phúc của một tôi-tớ Chúa lại còn dự phần giúp cho sự xây-dựng nhà Chúa tại đây nữa. Xin thành-thật cảm-ơn quí ông bà anh chị.

Vì vật-liệu quá đắt, nhân-công quá cao, nên chúng tôi cũng đồng ý với Nhà-In về giá bán là 1$00 một quyển. Chúng tôi xin thành-thực thưa rằng hình-thức của quyển George Müller là đơn-sơ, nhưng nội-dung quí-báu vô-cùng! Rất mong quí ông bà, mua ít nhất mỗi người một quyển, giá ít nhất là 1$00 — trả giá hơn càng ích cho nhà Chúa. Chúng tôi xin cảm-tạ vô-cùng.

Muốn cho tiện-lợi, nên chúng tôi cứ để sách tại Nhà-In, quí ông bà anh chị nào muốn mua, xin gởi ngân-phiếu ngay cho ông Quản-lý Trần-văn-Đè số 1 phố Nguyễn-Trãi Hanoi, thì có sách gởi đến ngay.

Xin quí ông Mục-sư, Truyền-đạo vui lòng và tận-tâm cổ-động cho. Chúng tôi xin đa-tạ.

Cầu xin Chúa ban phước cho quí ông bà anh chị được gội-nhuần mọi ân-tứ từ nơi Thiên-thượng — *Thay mặt Hội-Thánh Qui-nhơn, Truyền-đạo Nguyễn-Linh.*

NAM-HẠT

Châu-đốc. — Xin quí ông bà cầu-nguyện nhiều cho nơi nầy; nhân-tâm cứng-cỏi, mê-hoặc quá đỗi trong sự thờ-lạy bái-vật-giáo. Điều rất cần hiện nay là phải dời nhà giảng và cất lại bằng gạch, ngói; vì chỗ đương ở buộc phải giỡ gấp.

Tín-đồ ít-ỏi, tài-chánh eo-hẹp, nhà Chúa ở đây đã mở cửa lần nầy là lần thứ bảy, mà gặp sự khó-khăn. — *Trần-mỹ-Bê.*

Cà-mau. — Xin anh chị em trong Đấng Christ cầu-nguyện cho: Hội-Thánh được phục-hưng; Chúa cho sớm có Ban Thanh-niên, Ban Chứng-đạo, và nhiều người sa-ngã ăn-năn. — *Nguyễn-thiện-Pháp.*

Phú-lâm. — Như nhiều chi-hội khác, Hội-Thánh Phú-lâm cũng bị làn sóng khó-khăn dồi-dập. Nhưng Chúa vẫn thương-yêu con-cái Ngài, nên trải qua hơn 14 năm trường, dầu ít người ít tiền-bạc thì Hội-Thánh cũng lo xây xong một nhà thờ giá hơn ngàn bạc. Lễ khánh-thành đã cử-hành ngày 1er Août 1944, cách rất vui-vẻ. Có ông bà chấp-sự Ng-v-Tốc chưa thỏa lòng vì phận-sự nên đứng lên dâng thêm 180$00 nữa để lo trả xong số nợ xây nhà.

Bổn-hội cũng có mời các quí ông: Nghĩa, Thực, Chiểu và Tống giảng giúp trong 3 ngày đêm. Chúa đã dùng các ông ấy đời thiêng-liêng chúng tôi được phục-hưng, ai nấy đều hứa đứng dậy hầu việc Chúa cách hết lòng. Có một linh-hồn được cứu cách rất diệu-kỳ. Chúa còn cho tại làng Long-phú (Tân-châu) có giấy phép mở Hội-nhánh. Anh em ở Long-sơn, thầy Ngô-tấn-Bình, thầy Nguyễn-v Quang đều hứa lo mở-mang nơi nầy. Cám ơn Chúa.

Xin quí ông bà cầu-nguyện nhiều cho chúng tôi đủ ơn trung-tín hầu việc Chúa, và công-việc Chúa tại Phú-lâm, Long-sơn, Long-phú được mở-mang tấn-bộ thêm. Xin cám ơn trước. — *Ban Trị-sự.*

Kampot. — Cám ơn Chúa đã đưa vợ chồng tôi đến Kampot. Xin quí ông bà anh chị cầu-nguyện cho ở đây tín-đồ Tàu và An-nam được hiệp một, hầu sớm đạt đến nền tự-trị tự-lập, — nhà giảng được phép dời qua phố chợ, vì hiện nay nhà giảng ở xa bên kia sông trong xóm hiu-quạnh quá, không dịp giảng Tin-Lành. Cũng xin cầu-nguyện Chúa cho sự tự-do giảng Tin-Lành và sự học tiếng Cao-mên của chúng tôi được mau tấn-tới. Rất cám ơn. — *Hứa-hồn-Long.*

Kampot. — Mấy tháng trước Hội-Thánh ở đây gặp nhiều sự thử-thách, vì nhà

PHỤ-TRƯƠNG THÁNH-KINH BÁO

SỐ 164 — OCTOBRE, 1944

BÀI HỌC TRƯỜNG CHÚA-NHẬT

PHAN-XUÂN-TÍN VÀ ĐỖ-ĐỨC-TRÍ

24 SEPTEMBRE, 1944

SA-MU-ÊN NHẬN SỨ-MẠNG CỦA CHÚA

(I Sa-mu-ên 3: 11-18)

CÂU GỐC: — Hãy chuyên tâm cho được đẹp lòng Đức Chúa Trời, như người làm công không chỗ trách được, lấy lòng ngay-thẳng giảng-dạy lời của lẽ thật (II Ti-mô-thê 2: 15)

Lời mở đàng. — Đức Chúa Jêsus phán rằng: «Cha đã sai Ta thể nào, Ta cũng sai các ngươi thể ấy» (Giăng 20: 21). Vậy, môn-đồ của Chúa, trở nên sứ-giả của Ngài. Phận-sự của sứ-giả gồm có hai điều: (1) Nghe sứ-mạng của Đấng sai mình; và (2) Truyền đúng sứ-mạng ấy, không thêm không bớt. Trong đoạn Kinh-Thánh nầy Sa-mu-ên làm gương sáng cho ta, vì cậu làm đúng cả hai khoản ấy. Cậu đã «lấy lòng ngay-thẳng giảng dạy lời của lẽ thật.»

I. Sa-mu-ên nghe sứ-mạng của Đức Chúa Trời (câu 11-14). — Kinh-Thánh chép rằng: «Đức Giê-hô-va phán cùng Sa-mu-ên.» Ngày nay Ngài cũng phán cùng tín-đồ bởi hai cách: (1) Lời Kinh-Thánh; (2) Đức Thánh-Linh (Sứ 13: 2). Nếu lỗ tai của tâm-thần ta sáng-suốt, thì ta thường nghe được tiếng của Đức Thánh-Linh; tiếng ấy chỉ bảo và dắt-dẫn ta, không hề sai-lạc (Khải 3: 22).

Sứ-mạng mà Đức Chúa Trời truyền cho Sa-mu-ên là Ngài «sẽ đoán-xét nhà người đời đời.» Anh em có kính-sợ «Đức Chúa Trời chúng ta là đám lửa hay thiêu-đốt» (Hê 12: 29) không? Hê-li bị đoán-phạt vì «người đã biết tánh-nết quái-gở của các con trai mình, mà không cấm.» Con-cái ông đáng lẽ «là cơ-nghiệp bởi Đức Giê-hô-va mà ra» (Thi 127: 3), nhưng nay chúng trở nên sự rủa-sả cho ông chỉ vì ông không dán-dạy chúng. Vậy, ta thấy cha mẹ phải dạy con-cái mình kính-sợ và tin-thờ Chúa rất sớm (Châm 22: 6; 13: 24).

Trước kia Đức Chúa Trời đã hăm-dọa gia-đình Hê-li (1 Sa 2: 27-36), nhưng gia-đình ấy không ăn-năn; nên bây giờ Ngài «sẽ khởi-sự và làm cho hoàn-thành» (xem Châm 29: 1). Anh em nên ghi vào trí, tạc vào lòng cái luật-lệ không hề đổi-dời nầy: Tín-đồ cố-ý phạm tội, chẳng chịu ăn-năn, thì sớm, muộn sẽ bị Đức Chúa Trời sửa-phạt. Dầu tội-ác dường như thắng, nhưng sau bức màn tối-tăm do tội-lỗi bủa-giăng, «Đức Giê-hô-va cai-trị» (Thi 93: 1) và thi-hành sự công-bình.

Gia-đình nầy đã vượt quá giới-hạn lòng nhịn-nhục của Đức Chúa Trời, nên Ngài thề rằng «tội-phạm của nhà ấy sẽ chẳng hề chuộc được.» Lạy Chúa, xin Chúa đừng khi nào thề nghịch cùng chúng con như vậy!

II. Sa-mu-ên mở các cửa đền của Đức Chúa Trời (câu 15). — Anh em hãy suy-nghĩ: Một cậu con nít mở các cửa đền cho mọi người đến thờ-lạy Đức Chúa Trời, còn ông già Hê-li không lo việc ấy. Chắc ông sung-sướng vì có thể giao việc ấy cho Sa-mu-ên, nhưng ông chẳng ngờ trước mặt Đức Chúa Trời, ông đã sụt xuống mấy bậc, vì không lo gánh chức-vụ chỉ-thánh nữa (I Phie 2: 9).

Đáng lẽ Hê-li phải vào đền của Chúa mà thờ-lạy Ngài, ăn-năn và xưng tội, hầu cho được Ngài thương-xót (Giô-na 3: 10). Nhưng Kinh-Thánh không chép sự đó, đủ tỏ ra rằng gia-đình ông chán-ngán sự thờ-phượng Chúa, mặc dầu còn đương khoác cái chức chỉ-thánh. Đáng kính-sợ thay, địa-vị thiêng-liêng của họ (Hê 12: 28)!

Hỡi anh em, anh em có noi gương Sa-mu-ên mà mở cửa đền Đức Chúa Trời cho mọi người đến thờ-lạy Ngài không? Đền ấy là chính anh em (1 Cô 3: 17).

người ta phải nhờ anh em mà biết tin-thờ Đức Chúa Trời.

III. Sa-mu-ên truyền lại đúng sứ-mạng của Đức Chúa Trời (câu 16-18). — Chắc Hê-li biết sứ-mạng Đức Chúa Trời truyền cho Sa-mu-ên có quan-hệ đến gia-đình mình, và cũng là một sứ-mạng nghiêm-trọng, nên ông gắng hỏi cho biết rõ. «Sa-mu-ên bèn thuật lại hết, chẳng giấu gì với người.» Sa-mu-ên làm gương cho các sứ-giả của Đức Chúa Trời. Chúng ta phải rao-truyền hết các chơn-lý của Tin-Lành cho loài người hư-mất biết rõ (Ê-xê 33 : 7-9). Nếu anh em không rao-truyền Tin-Lành toàn-vẹn thì chớ hòng có kết-quả.

Khi nghe án phạt gia-đình mình, «Hê-li đáp rằng: Ấy là Đức Giê-hô-va, nguyện Ngài làm điều đẹp ý Ngài!» Ông chẳng làm như vua và dân thành Ni-ni-ve mà «rao sự kiêng ăn và mặc bao gai» (Giô-na 3: 5). Ông cam chịu sự đoán-phạt công-bình của Đức Chúa Trời, chớ không hạ mình và ăn-năn để tránh khỏi tai-vạ (Giê 26 : 19). Tôi còn đau-đớn vì nghe một tín-đồ sa-ngã nói rằng: «Tôi biết mình sẽ sa xuống hỏ lửa đời đời, nhưng tôi đành chịu vậy.»

PHẦN «NHI-ĐỒNG GIẢNG-TẬP»

Đại-cương. — Sứ-thần các cường-quốc được nước họ sai đi đều có một sứ-mạng. Mỗi chúng ta đều là một sứ-giả của thiên-quốc. Vua thiên-thượng cũng giao cho mỗi người một sứ-mạng đặc-biệt. Sứ-mạng của Ngài quan-hệ và gấp-rút lắm; nó cũng can-thiệp đến sanh-mạng của cả nhơn-loại vậy, kẻ nhận sứ-mạng ấy phải trung-tín. Chẳng những không được thêm-bớt giấu-giếm sứ-mạng ấy đi, mà còn lật-đật công-bố cho mọi người hiểu-biết nữa. Tánh-mạng sứ-giả lắm lúc cũng nguy-hiểm, nhưng họ không cần sợ, và họ chỉ thỏa lòng khi làm xong nhiệm-vụ mình. Ai là sứ-giả của Đấng Christ, hãy nghe rõ sứ-mạng của Ngài, rồi khá làm đẹp lòng Ngài và chớ làm đẹp lòng người.

Truyện-tích Kinh-Thánh. — Khi Chúa gọi cậu Sa-mu-ên, thì Ngài đã có sẵn một sứ-mạng quan-hệ muốn giao-phó cho cậu. Khi cậu đáp: «Xin hãy phán, kẻ tôi-tớ Ngài đương nghe!» thì từ ngôi thánh Chúa lập cậu làm tiên-tri. Còn sứ-mạng của tiên-tri là rao sự cứu-rỗi và sự đoán-phạt của Ngài ra cho dân-sự. Nên liền đó Ngài bảo cậu tuyên-bố sự đoán-phạt Ngài sắp giáng trên gia-đình Hê-li cho ông ấy hay. Cơn đoán-phạt ấy khá nặng, như Ngài có nói với cậu: «Ta sẽ làm ra trong Y-sơ-ra-ên một sự, phàm ai nghe đến, lỗ tai phải bắt lùng-bùng. Ta sẽ làm ứng-nghiệm nơi Hê-li các lời hăm-dọa Ta đã phán về nhà người: Ta sẽ khởi-sự và làm cho hoàn-thành. Ta có báo trước rằng Ta sẽ đoán-xét nhà người đời đời, vì người đã biết tánh-nết quái-gở của các con trai mình, mà không cấm. Bởi cớ đó, Ta thề cùng nhà Hê-li rằng tội-phạm của nhà ấy sẽ chẳng hề chuộc được, hoặc bởi hi-sinh hay bởi của-lễ chay.» Sáng ngày cậu sợ, nên chưa kịp tỏ cho ông Hê-li, nhưng khi ông ấy hỏi thì cậu thuật lại hết, không giấu-giếm gì. Nghe xong lời hăm-dọa của Chúa, đáng lẽ ăn-năn, khóc-lóc, hầu được Chúa thương-xót rút cơn đoán-phạt về, trái lại, Hê-li chỉ nói cho xuôi chuyện rằng: «Ấy là Đức Giê-hô-va, nguyện Ngài làm điều đẹp ý Ngài!» Ôi, tội-nghiệp thay cho bao tội-nhơn, khi nghe rõ sứ-mạng Ngài rồi mà cứ nói liều như thế mãi.

Thực-sự. — Một tờ báo kia nhắc lại chuyện một vua đang khi đứng diễn-thuyết và truyền mạng-lịnh cho thần-dân đế-quốc mình, thì giây truyền-thanh đến một thuộc-địa kia bị đứt. Trong lúc gấp-rút nầy, sở thông-tin xứ ấy bối-rối quá vì không thể sửa-chữa kịp để nhận-lãnh sứ-mạng nhà vua hầu ban-bố cho vô-vàn người đang đợi-chờ. Một nhơn-viên sở ấy liền tình-nguyện hi-sinh, giơ hai tay nắm lấy hai đầu giây điện. Nhờ vậy, luồng điện khỏi đứt, đi ngang qua thân-thể nhơn-viên ấy và phát-lành ra, nên mọi người đều nhận được mạng-lịnh nhà vua.

Đấng Christ đã hi-sinh chịu chết để mạng-lịnh Vua Thiên-đàng dội-vang thấu ta sau khi đã xuyên qua mạng sống Ngài. Một tay Ngài nắm lấy Đức Chúa Trời và một tay Ngài nắm lấy ta. Nhờ đó mạng-lịnh Đức Chúa Trời không bế-tắc. Nhưng hôm nay Chúa Jésus đã về trời rồi. Ngài

cần nhiều người hi-sinh nhận-lãnh sứ-mạng Ngài để truyền lại cho đồng-bào mình. Vậy, chúng ta khá giơ một tay ra nắm lấy Ngài và tay kia nắm lấy đồng-bào ta. Như thế, mạng-lịnh của Chúa sẽ được vang-dội thấu-suốt mọi người.

1er OCTOBRE 1944

SA-MU-ÊN KHỞI LÀM CHỨC-VỤ

(I Sa-mu-ên 3: 19-21)

CÂU GỐC: — Sa-mu-ên trở nên khôn-lớn, Đức Giê-hô-va ở cùng người; Ngài chẳng để một lời nào của người ra hư
(I Sa-mu-ên 3: 19)

Lời mở đàng. — Anh em hãy cùng tôi cảm-tạ Đức Chúa Trời vì ba câu Kinh-Thánh nầy, trong đó ta thấy bí-quyết thành-công của những người muốn hầu việc Đức Chúa Trời. Nền-tảng của chức-vụ Sa-mu-ên là sự gặp Đức Chúa Trời đối mặt. Ê-sai và Phao-lô cũng bắt đầu chức-vụ lớn-lao sau khi gặp Chúa (Ê-sai 6: 1, 8; Sứ 9: 4, 17, 20). Anh em đã gặp Đức Chúa Trời trong tâm-thần mình chưa? Nếu chưa, thì anh em hầu việc Ngài cách nào đó?

I. Sa-mu-ên trở nên khôn-lớn (câu 19). — Đây chắc nói về thân-thể, linh-hồn và tâm-thần Sa-mu-ên cũng nhờ ân-điển Đức Chúa Trời mà lần lần nẩy-nở. Sự sống thiêng-liêng cũng như sự sống nhục-thể, phải càng ngày càng lớn lên. Có nhiều tín-đồ không hề lớn lên, họ tin Chúa lâu năm mà cứ làm «con đỏ trong Đấng Christ» (I Cô 3: 1). Với thời-gian qua, Chúa «muốn chúng ta không như trẻ con nữa.» (Êph. 4: 14). Thơ Hê-bơ-rơ 5: 11-14 bày-tỏ trình-độ thiêng-liêng của hạng «tín-đồ con nít,» thật đáng than-tiếc và hổ-thẹn.

Tại sao con nít không lớn lên? Vì nó có bịnh nặng. Nếu đời thiêng-liêng của anh em không lớn lên được, hoặc lại nhỏ-yếu đi, thì quả hẳn có tội-lỗi hành-động trong anh em.

Sự khôn-lớn của Sa-mu-ên khiến ta nghĩ đến sự khôn-lớn của Cứu-Chúa Jêsus (Lu 2: 52) và của Giăng Báp-tít (Lu 1: 80).

II. Sa-mu-ên được Đức Chúa Trời ở cùng (câu 19). — Anh em có bao giờ suy-nghĩ về quyền-phép vô-hạn của Đức Chúa Trời không? Nếu Đức Chúa Trời ở cùng anh em, thì quyền-phép ấy trong anh em và bởi anh em, thì anh em chắc trở nên bậc anh-hùng đức-tin vô-địch (Hê 11: 33-35, vân vân). Cứu-Chúa chúng ta cầm quyền cả trời đất (Ma 28: 18); quyền ấy Ngài đã ban cho các môn-đồ Ngài, vì Ngài ở cùng họ (Ma 28: 20). Anh em có quyền ấy không? Để đáp lại câu hỏi ấy, anh em trước hết phải tự hỏi: «Chúa có thật ở cùng tôi không? Đối với tôi, Ngài là một Hình-ảnh xa-lạ, hay là một Hiện-diện thân-mật?» Nếu lòng anh em ở cùng thế-gian, thì Đức Chúa Trời không ở cùng anh em được (I Gi. 2: 15).

Chúng ta hết thảy đáng phải hạ mình trước mặt Đức Chúa Trời vì ngày nay trong Hội-Thánh ít có người được Ngài ở cùng theo tất cả ý-nghĩa của sự đó (Quan xét 6: 13).

III. Sa-mu-ên nói những lời có hiệu-nghiệm (câu 19). — Kinh-Thánh chép: «Ngài chẳng để một lời nào của người ra hư.» Mỗi lời Sa-mu-ên nói ra có quyền-phép và bởi đó có hiệu-nghiệm; bí-quyết được như vậy là «Ngài» (Đức Giê-hô-va). Sa-mu-ên là một đồ dùng trong tay Đức Chúa Trời» nên mới có kết quả tốt-đẹp như thế (Gi. 15: 4). Chúng ta hằng ngày nói biết-bao «lời hư-không» (Ma 12: 36)! Cả đến lời giảng-dạy và lời làm chứng về Chúa phần nhiều cũng «chỉ như đồng kêu lên hay là chập-chỏa vang tiếng» (I Cô 31: 1). Anh em hãy xin Đức Thánh-Linh ngự trong mình, phán-dạy bởi miệng mình, ắt anh em sẽ «dạy như là có quyền, chớ không giống các thầy thông-giáo» (Ma 7: 29; Lu 1: 21-22).

IV. Sa-mu-ên được thừa-nhận là tiên-tri (câu 20). — Nhờ gì mà dân Y-sơ-ra-ên nhìn-nhận «rằng Sa-mu-ên được lập làm tiên-tri của Đức Giê-hô-va?» Nhờ kết-quả của lời ông (Ma 7: 16-20). Nếu Sa-mu-ên nói cùng dân Y-sơ-ra-ên rằng: «Ta là tiên-tri của Đức Giê-hô-va đây», ắt họ chỉ chê-cười. Nhưng bấy giờ họ thấy kết-quả của công-việc ông, thì mau như chớp, họ nhìn-nhận ông là tiên-tri.

Anh em tự tin rằng Đức Chúa Trời

muốn dùng mình và đương dùng mình chăng? Tốt lắm, vậy xin anh em hãy chứng-thực lời mình nói bằng những kết-quả thiên-nhiên (1 Cô 15 : 10).

Lúc nầy trong nước Y-sơ-ra-ên nhờ Sa-mu-ên mà được «Đức Giê-hô-va cứ hiện ra tại Si-lô.» Trước kia thì «những sự hiện-thấy chẳng hay có» (1 Sa 3 : 1). Đức Chúa Trời có hiện ra tại gia-đình, chi-hội, trong lòng và trước mắt của anh em bởi những phép lạ và đường-lối kỳ-diệu của Ngài không? Ngài có «khiến cho anh em biết lời của Ngài» không (Êph. 1 : 17)?

PHẦN «NHI-ĐỒNG GIẢNG-TẬP»

Đại-cương. — Biết bao tôi-tớ Chúa đạt được thành-tích vẻ-vang là vì họ biết theo và không sợ bước theo những điều-kiện rất gắt-gao. Một công-việc hay một nghề-nghiệp gì cũng đòi-hỏi ta một sự dự-bị công-phu, một sự luyện-tập già-dặn cả, huống chi công-việc Đức Chúa Trời, là công việc Thiên-đàng, khó khăn bội phần hơn. Chúa Jê-sus, các Sứ-đồ, các tiên-tri đều chuyên-tâm học-tập và được huấn-luyện kỹ-lưỡng. Quan-hệ hơn nữa là bí-quyết thông-công với Đức Chúa Trời. Họ thông-công với Chúa mật-thiết lắm, nên «Chúa ở cùng họ.» Thật như có người đã nói: «Những ông Truyền-đạo trứ-danh đều soạn bài giảng bằng đầu gối họ». Họ giấu mình trong Chúa nên «có Chúa ở cùng», và khi bước lên tòa-giảng, họ lôi kéo mọi người. Cũng bởi sự giảng-vô trong sự thông-công, Chúa hiện ra với họ và cho họ biết Lời Ngài. Nhờ Lời Ngài mà họ có quyền-phép; Chúa không để lời họ ra hư-không vậy.

Gương sáng từ Kinh-Thánh. — Cậu Sa-mu-ên được lập làm tiên-tri. Trước khi và trong khi khởi làm chức-vụ, cậu siêng-năng học-tập. Cậu học Lời Chúa với ông Hê-li, dầu ông có điều lầm-lỗi. Cậu không có thái-độ khinh-dể bậc đàn-anh mình, nhưng biết kính-trọng. Cậu không đoán-xét và chỉ-trích cái dở của cụ Hê-li, nhưng biết học lấy cái hay của cụ. Bởi vậy, cậu «trở nên khôn-ngoan.» Hỡi các em, các em muốn làm công việc Chúa cách mỹ-mãn không? Nếu muốn, các em còn dịp học-tập Lời Chúa, đừng nên biếng-nhác. Nhiều em quá lêu-lổng chơi-bời, nên khi lớn lên lại tiếc; nhưng ăn-năn thì đã muộn. Các em học cái tốt của người ta và không cần chỉ-trích, đoán-xét cái xấu của ai làm gì.

Cậu Sa-mu-ên hằng ngày học-tập, nhưng cậu không quên giao-thông với «Giáo-Sư Lớn» của cậu, là Chúa Giê-hô-va. Bởi vậy, cậu có Chúa ở cùng mình, nên chức-vụ cậu được phước. Chúa không để một lời nào của cậu ra hư-không. Mục-đích sự học của các em là gì? Học để làm vinh-hiển danh Chúa. Có nhiều em có ý sai-lầm, là học để hơn người. Vì vậy, nhiều em «học lấy học để» đến nỗi bỏ Chúa. Chẳng bao lâu sự học, quyền sách là chúa của các em ấy. Và đời sống các em ấy là một hòn lớn cho Hội-Thánh, vì các em ấy có học mà không có Chúa ở cùng.

Sa-mu-ên chẳng những học và thông-công với Chúa, mà còn được Chúa hiện ra với cậu cho cậu biết Lời Ngài. Các em học gì? Ở thế-gian nầy có vô-số sách tốt chúng ta cần phải học. Nhưng có quyển Sách Tốt Nhứt, là Sách của các Sách, tức Kinh-Thánh, Lời Chúa, mà các em đêm ngày phải học-tập luôn. Các em học và xin Chúa cho biết rõ lời Ngài, thì đời sống và chức-vụ các em sau nầy chắc được phước như cậu Sa-mu-ên vậy.

Thí-dụ. — Trước khi dạy, giáo-sư giấu nhiều Kinh-Thánh ở ngăn kéo, ở góc nhà giảng, ở chơn ghế, ở kệ tòa giảng, vân vân..., quyển thì đóng bụi, quyển thì còn gói nguyên từ khi nhận được ở sở bưu-điện, quyển thì để dưới các sách khác. Dạy xong, bảo các em đi kiếm. Chắc các em sẽ kiếm được, đưa cho giáo-sư. Giáo-sư sẽ cầm giơ lên và ứng dụng: «Đây là Kinh-Thánh của em A. Lâu nay em chẳng dùng đến, nên đóng bụi. Đây là Kinh-Thánh em B, mua từ hai năm nay mà chẳng đọc một chữ, nên vẫn còn gói nguyên. Đây là Kinh-Thánh em C. Em ham đọc tiểu-thuyết, quên đọc Kinh-Thánh, nên bỏ Kinh-Thánh dưới các sách ấy. Lúc em ấy chẳng ham học tập Lời Chúa, thông-công với Ngài, hèn gì yếu-đuối, vắng mặt ở lớp Chúa-nhựt.» Kế giáo-sư khuyên học-sinh mình theo như bài học hôm nay.

DÂN Y-SƠ-RA-ÊN THUA QUÂN PHI-LI-TIN

(I Sa-mu-ên 4: 1-11)

CÂU GỐC: — Tội-lỗi các ngươi đã che-khuất mặt Ngài khỏi các ngươi, đến nỗi Ngài không nghe các ngươi nữa (Ê-sai 59: 2b)

Lời mở đàng. — Đời sống của tín-đồ Đấng Christ là một cuộc chiến-đấu không ngừng: chiến-đấu với thế-gian, ma-quỉ, sự cám-dỗ và chính mình. Bởi vậy nên Kinh-Thánh so-sánh tín-đồ với người lính (II Ti 2: 3-4). Bí-quyết thắng trận trong cõi thiêng-liêng là giữ lòng thánh-sạch, kính-sợ và vâng-phục Đức Chúa Trời, chớ không phải là nhờ-cậy tài-sức riêng và các phép-lễ bề ngoài. Hôm nay chúng ta học về dân Y-sơ-ra-ên thua quân Phi-li-tin, mong rằng vết xe nhào đỗ trước mặt mình sẽ tỉnh-thức chúng ta trong cuộc chiến-đấu vô-hình mà cũng vô-cùng kịch-liệt (I Cô 10: 5-6).

I. Dân Y-sơ-ra-ên tự-nhiên thua quân Phi-li-tin (câu 1: 2). — Trong trận này dân thánh bị thua và chết mất ước bốn ngàn người. Trước khi tin Chúa, chúng ta vui-thích và sung-sướng mà phạm tội (Êph. 2: 1-3); nhưng từ khi ta được tái-sanh, sự sống mới thánh-sạch chiến-đấu cùng sự sống cũ hư-hoại. Nếu nhờ-cậy sức riêng, thì phải thất-bại mà than-thở như Sứ-đồ Phao-lô rằng: «Khốn-nạn cho tôi! Ai sẽ cứu tôi thoát khỏi thân-thể hay chết nầy?» (Rô 7: 24).

Các đạo của loài người lập ra không nhận-biết rằng người ta tự-nhiên ham-thích tội-lỗi, tự-nhiên bị tội-lỗi đánh thua; nhưng đạo Tin-Lành nhận-biết lẽ ấy rõ-ràng: «Tôi biết điều lành chẳng ở trong tôi đâu, nghĩa là trong xác-thịt tôi» (Rô 7: 18). Nếu tín-đồ không nhờ-cậy «luật-pháp của Thánh-Linh sự sống» (Rô 8: 2), thì không thể nào thắng tội-lỗi được.

II. Dân Y-sơ-ra-ên thỉnh hòm giao-ước, chớ không thỉnh Đức Chúa Trời (câu 3-5). — Các trưởng-lão nhớ rằng xưa kia dân Y-sơ-ra-ên đi ra chinh-chiến, có hòm giao-ước đi trước, thì được thắng trận (Giô-suê 6: 4, 11-13). Nhưng họ quên rằng trong đời Giô-suê, dân Y-sơ-ra-ên tin-cậy và vâng-phục Chúa (Phục 11: 22). Còn lúc bây giờ phần rất đông họ đã trái-bỏ Đức Chúa Trời, thì dầu hòm giao-ước Đức Chúa Trời vì họ mà chinh-chiến đâu. Họ dùng phương-pháp rất hay, nhưng cái động-lực làm cho phương-pháp ấy có hiệu-nghiệm thì không lo đến. Thậm-chí hai con trai của Hê-li, là Hợp-ni và Phi-nê-a, cũng «đi theo hòm giao-ước của Đức Chúa Trời.» Thật là kỳ-cục, thật là quái-gở, kẻ ô-uế, xấu-xa hơn hết cũng dám đứng vào hàng trận thánh. Đáng lẽ «khi hòm giao-ước của Đức Giê-hô-va vào trại-quân,» thì họ phải than-khóc và ăn-năn tội, chớ chẳng nên reo tiếng vui-mừng lớn.» Nếu sự vui-mừng của họ thật là do Chúa ở cùng họ, thì sao lại thua nặng hơn (xem câu 10)?

Cách hành-động nông-cạn của dân Y-sơ-ra-ên ngày xưa khiến ta nghĩ đến cách hành-động của một vài chi-hội ngày nay. Thấy thất-bại và sa-sút, người ta lo mở cuộc phục-hưng, ai nấy vui mừng lắm, lớn tiếng hát: «Chúa kíp đến, tôi mong Ngài! Lạy Chúa, kíp đến lòng tôi!» Nhưng Đức Chúa Trời chê-cười và không đến, vì lòng họ đóng chặt, ham-mến thế-gian, không trừ-bỏ tội-lỗi và sự ô-uế (Ê-sai 59: 9-15).

III. Dân Y-sơ-ra-ên không thể cậy thời oanh-liệt xưa mà thắng trận (câu 6-11). — Thoạt đầu dân Phi-li-tin khiếp-sợ, nhưng sau họ «nên mạnh trương-phu và chiến-đấu» (câu 9). Đức Chúa Trời có hứa cho dân Y-sơ-ra-ên «thắng được dân-tộc lớn và mạnh hơn mình» (Phục 11: 23-25). Ngài từng làm thành lời hứa ấy, nên oai danh của Đức Giê-hô-va khiến kẻ thù của dân Ngài khiếp-sợ.

Nhưng lúc nầy địa-vị thiêng-liêng, đạo đức của dân Y-sơ-ra-ên sa-sút quá chừng, nên quân Phi-li-tin mới sanh lòng hăng hái, hết sức chiến-đấu mà thắng họ. Kết quả «ba vạn lính bộ trong dân Y-sơ-ra-ên bị ngã chết. Hòm của Đức Chúa Trời bị cướp lấy, còn hai con trai Hê-li, là Hợp-ni và Phi-nê-a, đều chết.»

Cái bí-quyết được thắng mãi trong cõi thiêng-liêng là cứ trung-thành đi theo

Nếu tẻ-tách khỏi đường-lối Ngài, thì dẫu xưa kia anh em có những thành-tích vẻ-vang trong công-việc Chúa, anh em cũng chỉ có thể mong-chờ một sự thất-bại đắng-cay trước mặt kẻ thù, là ma-quỉ (I Phi-e-rơ 5: 8).

PHẦN «NHI-ĐỒNG GIẢNG-TẬP»

Đại-cương.—Đời người ta ví như một cuộc chiến-đấu. Một trò nhỏ đi học tức là chiến-đấu với sự dốt-nát. Một người đau uống thuốc tức là chiến-đấu với tật-bịnh. Cuộc chiến-đấu bao giờ cũng có hai kết-quả: hoặc thắng hay thua. Đời của tín-đồ, dẫu là tín-đồ ít tuổi, cũng là một cuộc chiến-đấu hằng ngày, hằng phút. Chúng ta phải chiến-đấu với tội-lỗi, như sự lười biếng, sự nóng-giận, sự tham-lam, sự ham thích vui-chơi hơn là kính mến Đức Chúa Trời. Phàm việc gì mà khiến cho Đức Chúa Jêsus buồn-phiền, thì các em phải chiến-đấu và thắng việc ấy. Nếu lúc còn ít tuổi mà các em cứ chịu thua tội-lỗi, thì khi lớn lên, các em chắc sẽ phạm tội ghê-gớm và đời các em chẳng có phước đâu.

Muốn thắng tội lỗi, các em phải tin-cậy và vâng lời Chúa. Muốn quen tin-cậy và vâng lời Chúa, thì các em phải hằng ngày để thì-giờ cầu-nguyện và đọc Kinh-Thánh; cũng phải siêng-năng nhóm-họp nhà-thờ, và nhớ rằng Đức Chúa Jêsus luôn luôn thấy các em làm gì, nghe các em nói gì, và biết các em nghĩ gì (Thi-thiên 139: 1-4).

Truyện-tích Kinh-Thánh.—Trong sách Các Quan Xét, chúng ta thấy dân Y-sơ-ra-ên thì bị dân Phi-li-tin đánh thua. Lúc nầy dân của Chúa kéo nhau ra đánh quân thù, nhưng lại bị thua, chết hết chừng bốn ngàn người. Các trưởng-lão thấy cậy sức riêng không được, bèn muốn cậy sức của Đức Chúa Trời. Nhưng họ quên rằng kẻ nào muốn cậy sức của Chúa thì trước hết phải ăn-năn, chừa-bỏ tội-lỗi (Hê-bơ-rơ 12: 14). Vậy nên tuy họ thỉnh hòm giao-ước của Đức Chúa Trời vào trại-quân, cũng chẳng ích gì. Hòm giao-ước là dấu chỉ về Chúa ngự giữa dân Ngài, nhưng vì dân Y-sơ-ra-ên phạm tội và không chịu ăn-năn tội-lỗi, nên Chúa lìa khỏi họ rồi.

Thoạt đầu quân Phi-li-tin khiếp sợ lắm, vì chúng nhớ xưa kia Đức Chúa Trời đã cứu-giúp dân Y-sơ-ra-ên mà đánh-bại người Ê-díp-tô cùng nhiều dân-tộc khác. Nhưng sau chúng sanh lòng mạnh-dạn mà chiến-đấu và lại thắng trận. Dân Y-sơ-ra-ên chạy trốn bốn phía, chết hết ba vạn lính bộ. Quân Phi-li-tin bắt được hòm giao-ước của Đức Chúa Trời. Lại còn điều nầy nữa: Hai con của Hê-li, là Hợp-ni và Phi-nê-a, vẫn phạm tội xấu-xa, ô-uế, cũng làm bộ sốt-sắng, thiêng-liêng, cùng với dân chúng kéo ra mặt trận. Kết-quả hai chàng bỏ mạng. Chắc Đức Chúa Trời đã dùng tay quân Phi-li-tin mà phạt hai chàng thanh-niên phạm tội đó.

Sự dạy-dỗ của bài học.—Kinh-Thánh chép rằng: «Dân-sự.... đem về hòm giao-ước của Đức Giê-hô-va vạn-quân, là Đấng ngự giữa các chê-ru-bin.» Nhưng họ quên rằng Đức Chúa Trời chỉ ngự ở đó đương khi họ tìm-kiếm, yêu-mến và vâng Ngài. Lúc nầy họ mới thua trận, chết ước bốn ngàn người. Khi hòm giao-ước đến, họ lại thua nặng hơn, chết mất ba vạn người. Ấy đủ tỏ ra rằng việc họ thỉnh hòm giao-ước đến trại-quân không đẹp lòng Đức Chúa Trời, vì họ chưa trừ-bỏ tội-lỗi.

Ngày nay các em muốn thắng tội-lỗi mà hưởng sự bình-an, vui-vẻ của Đức Thánh Linh, thì trước hết phải muốn và phải xin Đức Chúa Trời trừ-diệt lòng ham-thích tội-lỗi. Từng thấy kẻ kêu-xin Chúa cho mình tấm lòng thánh-sạch, nhưng vẫn tiêm-thưởng tội-lỗi, thật là trái-ngược và giả-dối. Dân Y-sơ-ra-ên thỉnh hòm giao-ước mà không tìm-kiếm Đức Chúa Trời; ấy cũng như có tín-đồ đi nhóm nhà-thờ luôn, nhưng lòng cứ đóng chặt, không chịu để Đức Thánh-Linh ngự vào làm Chủ mình (Rô 6: 13).

Truyện thật.—Một em nhỏ bắt được con chuồn-chuồn, dứt dứt hết chơn, rồi thả cho bay. Bay một lúc mỏi cánh, chuồn-chuồn muốn đậu vào nhánh cây để nghỉ một chút; nhưng vì mất hết chơn rồi, không bám vào đâu được, đành phải ngã nhào xuống đất mà lần lần chết, bị kiến tha về tổ ăn thịt.

Nếu trong linh-hồn các em có chỗ nào bị tội lỗi làm hư-hỏng, thì dẫu các em bay bổng trong đời thiêng-liêng ít lâu, nhưng sớm muộn rồi cũng sa-ngã, kết cuộc tai-hại vô-cùng (Thi-thiên 139 : 23-24).

15 OCTOBRE. 1944

CẢNH TANG-THƯƠNG SAU KHI MẤT HÒM GIAO-ƯỚC

(I Sa-mu-ên 4 : 12-22)

CÂU GỐC : — Nếu các ngươi tìm Ngài, ắt sẽ gặp Ngài được; nếu các ngươi lìa-bỏ Ngài, thì Ngài sẽ lìa-bỏ các ngươi (II Sử-ký 15 : 2b)

Lời mở đàng. — Hòm giao-ước ở giữa dân Y-sơ-ra-ên là dấu hiệu Đức Chúa Trời ở với họ, che-chở và vùa-giúp họ. Bây giờ dân thánh họ thua quân Phi-li-tin vì đã phạm tội, và hòm giao-ước bị kẻ thù bắt lấy. Đức Chúa Trời bằng lòng cho sự ấy xảy ra để dạy dân Ngài rằng khi họ phạm tội, thì Ngài lìa-bỏ họ. Đức Chúa Jêsus hứa ở cùng chúng ta cho đến tận-thế (Ma 28 : 20), nhưng anh em há lại dám tưởng rằng dẫu mình cố-ý phạm tội hoài, Ngài vẫn ở với mình, sao?

I. Cảnh tang-thương trong người chiến-sĩ (câu 12). — «Nội ngày đó.» Sự thua trận nầy ai nấy biết liền, chớ không cần chờ năm, bảy bữa. Nếu anh em thua trong tâm-hồn, trong nơi kín-nhiệm, tức thì Đức Chúa Trời biết, ma-quỉ biết, và anh em cũng biết, mặc dầu có lẽ anh em còn che-đậy loài người được (Khải 3 : 15). Chiến-sĩ thua trận nầy «quần-áo rách ra, đầu đóng bụi cát.» «Quần-áo rách» tức là mất hết sự thánh-khiết, nên làm những việc hổ-thẹn tồi-tướng. Vậy, phải kíp «mua những áo trắng» (Khải 3 : 18). «Đầu đóng bụi cát» tức là trí-óc vấn-vương trần-tục. Khi nào anh em thèm-khát sự hư-hoa của thế-gian, thì hãy biết rằng mình đã thua trong cõi thiêng-liêng rồi (Phi-líp 3 : 19). Anh em đã «gội đầu» chưa (Hê-bơ-rơ 10 : 22)?

«Người ấy vào thành báo tin» thua trận, và chính người ấy là bằng-cớ của sự thua trận. Có người than-thở rằng chi-hội mình, gia-đình mình thua-sút, nhưng chính người ấy cũng mang dấu-hiệu của sự thua-sút trên hành-vi, ngôn-ngữ và mặt-mày của mình (Ma 7 : 5).

II. Cảnh tang-thương trong dân-chúng (câu 13). — «Cả thành bèn kêu-la lên.» Hê-li kể đó là «sự ồn-ào» (câu 14). Anh em nên nhớ rằng nơi nào có sự kêu-la, ồn-ào, thì nơi ấy đã thất-bại. Khi các thám-tử mô tả xứ Ca-na-an rồi, thì «cả hội-chúng bèn cất tiếng la lên, và dân sự khóc-lóc trong đêm đó» (Dân 14 : 1). Đó là chứng-cớ họ mất đức-tin và thất-bại.

Thành Si-lô được vẻ-vang vì có đền thờ và hòm giao-ước của Đức Chúa Trời ở đó; thành nầy là trung-tâm sự thờ-phượng của cựu ước. Bây giờ sự hiện-diện của Chúa đã lìa khỏi đó, thì sự tối-tăm thiêng-liêng bao-trùm bốn phía. Anh em hãy cẩn-thận, chớ xây khỏi mặt Đức Chúa Trời như Ca-in thuở xưa (Sáng 4 : 16). Làm vậy thì mọi sự cao-quí, tôn-trọng của đời thiêng-liêng anh em sẽ mất hết. Anh em chắc thừa biết rằng khi Đức Chúa Trời lìa khỏi mình, thì sẽ có những gì kéo đến (Ma 12 : 53-45)

III. Cảnh tang-thương trong thầy tế-lễ Hê-li (câu 14-18). — Đang khi quân-lính đánh giặc, đáng lẽ Hê-li phải cầu nguyện như Môi-se (Xuất 17 : 11-12). Nhưng ông ngồi trông-đợi cách áy-náy và run-sợ (câu 13). Người đứng đầu dân Y-sơ-ra-ên cũng mất đức-tin, nên sự thua trận là dĩ-nhiên. Hay tin thất-bại, Hê-li ngã ngửa xuống, gãy cổ và chết. Người hầu việc Đức Chúa Trời trong bốn mươi năm mà kết-cuộc thảm-thương như thế, là vì thân-thể gần bên đền-thờ, nhưng lòng cách xa Chúa của đền-thờ. Hỡi ai làm chức-việc thánh, hãy lấy Hê-li làm gương cảnh-tỉnh. Nguyện sự sống thiêng liêng của anh em chẳng khi nào «già-yếu và nặng-nề» (Ê-sai 40 : 29-31)!

IV. Cảnh tang-thương trong gia-đình Phi-nê-a (câu 19-22). — Chồng chết trận, vợ đẻ non rồi chết, đứa con trai, là Y-ca-bốt, làm chứng rằng sự vinh-hiển đã lìa khỏi nước Y-sơ-ra-ên và gia-đình họ. Lời Đức Chúa Trời hăm dọa họ đã ứng-nghiệm trọn-vẹn (I Sa 2 : 34). Đức

Chúa Trời nhịn-chịu cho người ta khinh-lờn và phạm tội chừng nào, thì Ngài sẽ đoán-phạt họ nghiêm-khắc và nặng-nề chừng ấy hoặc hơn nữa. Từng thấy tín-đồ cố-ý phạm tội, đến khi bị sửa-phạt, lại lầm-bầm rằng: «Cớ sao Đức Chúa Trời đối-đãi tôi quá nghiệt như vậy?» Anh em phạm tội mà không ăn-năn, thì hãy chờ một sự tan-nát trong gia-đình mình và trong chính đời mình!

PHẦN «NHI-ĐỒNG GIẢNG-TẬP»

Sự-tích Kinh-Thánh. — Khúc Kinh-Thánh nầy chỉ vỏn-vẹn 11 câu, nhưng tả-vẽ lại một cảnh long-thương. Sau khi hòm giao-ước bị mất, thì đạo binh Y-sơ-ra-ên đại-bại và tán-loạn. Một người Bên-gia-min ở trận-địa thoát được, quần-áo rách-rưới, thân-hình tiều-tụy, dơ-dáy, chạy về báo tin dữ cho thành Si-lô. Cả thành đều thất-kinh, và buồn-thảm, khóc la inh-ỏi.

Lúc ấy thầy tế-lễ Hê-li ngồi ở ghế, gần mé đường. Người lính ấy liền đến thuật cuộc thất-trận rất sỉ-nhục cho ông nghe. Vừa nghe hòm giao-ước Chúa bị mất, thì ông ngã ngửa xuống đất, gẫy cổ mà chết. Dâu của ông là vợ của Phi-nê-a, đang có thai, gần ngày sanh, được tin hòm giao-ước mất cũng hoảng-hốt nên sanh non. Vì sanh đẻ khó-khăn, nên phải bỏ mạng. Trước khi chết, người than-thở một câu rất có ý-nghĩa: «Sự vinh-hiển của Y-sơ-ra-ên đã mất rồi, vì hòm giao-ước của Đức Chúa Trời đã bị cướp lấy.»

Sự dạy-dỗ — Sách Sử-đồ 3:20 có chép: «kỳ thơ-thái đến từ sự hiện-diện của Chúa» (theo một bản khác). Cho nên Hội-Thánh chung của Chúa ở thế-gian nầy, hoặc mỗi chi-hội, hay mỗi tôi-tớ Ngài, gia-đình, cá-nhân tín-đồ, được thơ-thới, mát-mẻ là nhờ có sự hiện-diện của Chúa vậy. Khi hòm giao-ước, tức sự vinh-hiển hay là sự hiện-diện Chúa, lìa khỏi dân Y-sơ-ra-ên thì:

a) Cả đạo-binh Y-sơ-ra-ên đại-bại và tán-loạn. Đạo tinh-binh dân Y-sơ-ra-ên lâu nay từng đánh đông dẹp bắc, lập nhiều chiến-công rực-rỡ, là nhờ có Chúa ủng-hộ. Nhưng họ không giữ mình khỏi sự ô-uế, vì vậy sự hiện-diện Chúa lìa khỏi họ, đạo-binh họ trở nên một đạo binh không có chủ-trương, tan-lạc ai về trại nấy. Hội-Thánh Chúa lúc ban đầu là một đạo tinh-binh của Chúa. Trước sự tấn-công mãnh-liệt của ma-quỉ, trước sự bắt-bớ ở-ạt của thế-gian, Hội-Thánh Chúa vẫn thắng trận. Nhưng, tội thay, sau đó Hội-Thánh khi-sự kết-thân với thế-gian, nên Chúa bỏ và bị thất-bại. Hội-Thánh mà thất-bại không phải vì thiếu nhơn-tài, thiếu sự tổ-chức, nhưng thiếu sự hiện-diện của Chúa.

b) Thành Si-lô là kinh-đô của dân Y-sơ-ra-ên lúc bấy giờ. Thành nầy được vẻ-vang vì có đền-thờ và hòm giao-ước của Chúa tại đó. Hằng ngày họ vui-vẻ, lũ-lượt đến ca-hát thờ-phượng Chúa dưới sự hiện-diện Ngài. Nhưng khi họ chỉ theo lễ-phép bề ngoài, thờ-phượng Chúa lấy lệ, còn lòng họ cách xa Ngài, thì hòm giao-ước bỏ họ mà đi; bấy giờ họ buồn-thảm, khóc la vì bị sỉ-nhục. Chi-hội nào dầu nhỏ đến đâu, nhưng có sự hiện-diện Chúa thì phước lắm. Khá giữ mình, chớ tẻ-tách khỏi ý Ngài mà trở nên như thành Si-lô.

c) Ông Hê-li dầu đã hầu việc Chúa lâu năm, thông-thạo các lễ đạo và các lệ-luật, nhưng bị chết cách thảm-thương là vì bị Chúa loại-bỏ. Bao người tự xưng tín Chúa, hầu việc Chúa lâu năm, rất rành các lễ đạo, xã-giao, luật-lệ, nhưng bị Chúa bỏ vì dung-túng tội-lỗi.

d) Gia-đình Phi-nê-a cứ khinh-dể ơn Chúa mà gieo mình vào tội-lỗi thì bị ly-tán. Chồng chết nơi trận-địa, vợ tắt-hơi cách đau-khổ cũng chỉ vì thiếu mất sự hiện-diện Chúa. Có lắm gia-đình con-cái Chúa rất được phước: Vợ chồng, con cái, cha mẹ hòa-thuận, vui-vẻ sum-họp là vì có Chúa cai-trị. Nhưng khi họ phạm tội và không chịu ăn-năn, thì bị Chúa lìa họ và gia-đình họ liền ly-tán, khốn-khổ.

Hỡi các em, đời thiêng-liêng các em «rách-rưới» như người lính Bên-gia-min kia không? Chi-hội các em sa-sút ư? Mục-sư, Truyền-đạo của em ngã lòng ư? Gia-đình của em bị đau-khổ buồn-thảm ư? Các em khá biết vì thiếu sự hiện-diện, vinh-hiển Ngài, hòm giao-ước đã bị mất rồi đó.

ĐỨC CHÚA TRỜI THẮNG THẦN ĐA-GÔN

(I Sa-mu-ên 5 : 1-5)

CÂU GỐC : — Có thể nào hiệp đền-thờ của Đức Chúa Trời lại với hình-tượng tà-thần ? (II Cô-rinh-tô 6 : 16)

Lời mở đàng. — Khi dân Phi-li-tin đem hòm giao-ước của Đức Chúa Trời vào đền-thờ thần Đa-gôn, thì họ tưởng rằng hình-tượng của họ đã thắng Đức Chúa Trời. Nhưng sự thực trái-ngược hẳn (Thi 115 : 4-7). Ngày nay, trong bóng tối-tăm, có tín-đồ muốn trà-trộn sự thiêng-liêng với xác-thịt, phước Thiên-đàng với tinh-thần thế-gian ; nhưng phải biết rằng đến cuối-cùng Đức Chúa Trời sẽ toàn-thắng, và kẻ theo Ngài cũng sẽ toàn-thắng.

I. Dân Phi-li-tin đặt hòm giao-ước bên cạnh Đa-gôn (câu 1-2). — Chắc họ lo thờ-lạy và tôn-vinh thần-tượng, còn hòm giao-ước, là biểu-hiệu của sự hiện-diện Đức Chúa Trời, thì họ bỏ lơ. Đó là hành-vi của tín-đồ «trù-trừ» (Giu-đe 22) và «đi giẹo hai bên» (I Vua 18 : 21). Họ đem hết tâm-lực và thì-giờ lo-lắng việc đời này, lúc nào cũng hăng-hái, sốt-sắng thờ-lạy xác-thịt, tôn-vinh thế-gian, còn Đấng Toàn-năng thì phải «đứng ngoài cửa» (Khải 3 : 20).

Tại sao dân Phi-li-tin dám xử-sự như vậy? Vì con mắt của tâm-hồn họ đui-mù, không biết Đa-gôn chỉ là hình-tượng, không biết Đức Chúa Trời là Chủ-tể của vũ-trụ. Cũng một thể ấy, tín-đồ dám hờ-hững với Chúa và thân mật với đời vì họ quên cõi đời đời và lầm tưởng rằng thế-gian là nơi mình có thể ở yên muôn đời được. Họ sống dường như thế-gian còn mãi, mà cõi đời đời thì mau qua (II Cô 4 : 16-18).

II. Thần-tượng Đa-gôn bị hạ xuống (câu 3). — Sau khi đặt hòm giao-ước bên cạnh Đa-gôn, dân Phi-li-tin chắc yên tâm và thỏa-mãn lắm. Nhưng Đức Chúa Trời không yên-tâm và thỏa-mãn đâu. Ngài «sẽ vung cánh tay mà tranh-chiến cùng nó» (Ê-sai 30 : 32). «Sáng ngày sau, dân Ách-đốt dậy sớm.» Để làm gì? Để thờ-lạy Đa-gôn. Có tín-đồ cũng dậy sớm, nhưng không phải để tìm-kiếm Đức Chúa Trời, nhưng tìm-kiếm ma-môn (Ma 6 : 24).

Dân Phi-li-tin «thấy Đa-gôn nằm sải, mặt úp xuống đất trước mặt hòm của Đức Giê-hô-va.» Đức Chúa Trời can-thiệp rất sớm, ngay sáng hôm sau. Khi người ta cố ý phạm đến sự oai-nghiêm của Đức Chúa Trời, thì sự tai-hại sẽ đến với họ rất sớm (Ê-sai 59 : 17). «Nằm sải» tức là không đứng nữa. Kẻ nào theo đời mười phần, theo Chúa một phần, thì sẽ sa-ngã nằm sải dài, chớ không đứng vững trên nền đạo-đức được (I Ti 6 : 9, 10). «Mặt úp xuống đất» tức là hổ thẹn. Kẻ theo thế-gian sẽ bị nhục-nhã chung với thế-gian ; kẻ sống theo bổn-tánh xác-thịt chuốc lấy sự nhơ-nhuốc trọn đời (II Phie 2 : 20). «Trước mặt hòm của Đức Giê-hô-va.» Có lẽ tín-đồ bị tinh-thần thế-gian cai-trị khéo che-giấu, nên có thể ngước đầu trước mặt kẻ đồng-loại ; nhưng trước mặt Đức Chúa Trời, họ chắc «úp mặt xuống đất» (Rô 3 : 19).

III. Thần-tượng Đa-gôn bị phá-hủy (câu 4-5). — Đứng trước quyền-năng của Đức Chúa Trời, dân Phi-li-tin còn ngu-muội, nên «đem Đa-gôn đặt lại tại chỗ nó.» Thì sáng ngày sau, Đa-gôn lại té xuống đất, «đầu và hai tay đều rơi ra.» Đầu chỉ về tư-tưởng, còn hai tay chỉ về sự hành-động. Hỡi tín-đồ, anh em có dựng lại tinh-thần thế-gian trong mình sau khi nó bị Chúa hạ xuống không? Nếu vậy, thì Đức Chúa Trời sẽ can-thiệp vào đời sống anh em mạnh-mẽ hơn. Ngài sẽ dùng phương-pháp quyết-liệt để khiến đầu-óc anh em không còn tư-tưởng về thế-gian nữa, hai tay anh em không còn làm trọn công-việc của xác-thịt nữa. Chúa phải toàn-thắng trong đời sống anh em, hãy nhớ điều đó (Khải 2 : 21-22).

PHẦN «NHI-ĐỒNG GIẢNG TẬP»

Đại-cương. — Chúa dựng nên loài người để Ngài yêu. Ngài muốn họ ca-tụng, thờ-phượng Ngài. Nhưng ma-quỉ lại cám-dỗ loài người bỏ Chúa mà theo nó cùng làm việc nó. Vì vậy, nó mới bày ra lắm sự thờ-lạy tà-thần, hình-tượng,

Lắm khi loài người mắc bẫy-cạm của Sa-tan, nên theo nó mà bỏ Chúa, lại lầm tưởng Chúa thua rồi. Nhưng không đâu Đức Chúa Trời tỏ mình Ngài đắc-thắng ma-quỉ luôn luôn. Trong đời Cựu-ước, Ngài thắng nó nhiều lần nhiều cách. Trong đời Tân-ước, Ngài thắng nó bởi sự chết của Con yêu-dấu Ngài. Trong ngày cuối-cùng Ngài sẽ đắc-thắng nó cách trọn-vẹn và sẽ liệng ma-quỉ vào vực sâu. Các em đã được cứu-chuộc rồi, thì không cần sợ. Các em dầu yếu-đuối, nhưng đã thắng, đương thắng và sẽ thắng ma-quỉ bởi ơn Chúa, bởi Lời Ngài và bởi huyết quyền phép của Chúa Jêsus.

Truyện-tích bài học. — Dân Phi-li-tin cướp được hòm giao-ước Đức Chúa Trời, thì lầm tưởng thần họ quyền-phép hơn, nên mới phó dân Y-sơ-ra-ên cho họ. Họ bèn đưa hòm từ Ê-bên-Ê-xe đến thành Ách-đốt, và để hòm vào đền tà-thần, gần tượng Đa-gôn. Sáng ngày sau dân Ách-đốt dậy sớm, vào đền thờ-lạy thần họ. Họ thấy tượng Đa-gôn bị Chúa liệng xuống, nằm sải, úp mặt xuống đất trước hòm giao-ước. Dân Phi-li-tin lại đem tượng Đa-gôn đặt lại tại chỗ cũ. Ngày sau, họ lại đến thật sớm, thì thấy tượng ấy bị đánh hạ, té xuống đất trước hòm Đức Giê-hô-va, đầu và hai tay đều rời ra, mình thì nằm sấp trên ngạch cửa. Lâu nay dân Phi-li-tin nghe tiếng Đức Giê-hô-va rất quyền-năng, nhưng họ chưa tin. Lần này chính Ngài đánh hạ và thắng thần họ, cho họ biết rằng Chúa là Chúa quyền-phép, còn Đa-gôn là sự bịa-đặt, tượng nó chỉ là khúc gỗ không có sự sống.

Đức Chúa Trời của Anh Tít thật quyền-phép! — Anh Tít là người Krung. Anh thờ-cúng tà-thần từ lúc tuổi trẻ. Lớn lên anh làm «thầy đo cây,» phỉnh-gạt nhiều người cúng-bái tà-thần. Nhưng khi anh nghe được đạo Đức Chúa Trời thì anh quyết-định tin Ngài. Lúc trước nhiều người đến nhờ anh «đo cây» để bói thần, thì nay họ đến nghe anh dạy họ thờ Đức Chúa Trời.

Một ngày kia, anh chặt cây đa dại, thì nhiều người nói rằng chắc anh sẽ chết, vì thần ở cây ấy sẽ bắt anh. Nhưng anh nói Đức Chúa Trời của anh quyền-phép hơn, sẽ đánh đuổi ác-thần đi. Nên đang khi họ lo-sợ anh chết thì anh vẫn sống. Có một mạch nước gần làng, ai đắp đập cũng bị lở. Họ tin rằng thủy-thần không cho đắp. Anh chẳng sợ, một mình đốn cây, đắp đập. Họ lại nói anh sẽ chết vì cưỡng thần. Anh nói Chúa anh quyền-phép hơn thủy thần của họ, rồi anh vẫn sống. Con anh đau. Họ bảo anh hãy ra đào mả ông nó lên; vì động, nên ông nó bắt nó. Anh không làm, mà con anh vẫn sống.

Vì vậy, ai nấy đều nói: «Đức Chúa Trời của anh Tít thật quyền-phép, nên đã đánh thắng các tà-thần và phù-hộ anh.» Hỡi các em! Các em hãy dâng đời sống mình cho Chúa, ngõ hầu người ngoại thấy Chúa đại-thắng thần Đa-gôn.

---

20 OCTOBRE. 1844

DÂN PHI-LI-TIN BỊ HỌA VÌ CỚ HÒM GIAO-ƯỚC

(1 Sa-mu-ên 5: 6-12)

CÂU GỐC: — **Hỡi Đức Chúa Trời, sự báo-thù thuộc về Ngài, xin hãy sáng rực-rỡ Chúa ra.** (Thi-thiên 94: 1)

Lời mở đàng. — Thi-thiên 96: 8 chép rằng: «Hãy tôn-vinh xứng-đáng cho Đức Giê-hô-va.» Hòm giao-ước của Đức Chúa Trời để trong đền-thờ Đa-gôn thì không phải là tôn-vinh Ngài cách xứng-đáng. Vậy nên Ngài liên-tiếp hành-hại dân Phi-li-tin cho đến khi họ bằng lòng trả hòm giao-ước «về nơi cũ» (câu 11). Hỡi tín-đồ, nếu vì cớ tội-lỗi mà anh em để Đức Chúa Trời lìa khỏi mình, như hòm giao-ước lìa khỏi dân Y-sơ-ra-ên, thì hôm nay anh em có bằng lòng thỉnh Ngài «về nơi cũ» không?

I. Dân thành Ách-đốt bị Chúa giáng họa (câu 6 7). — «Tay Đức Giê-hô-va giáng họa» đã là kinh-khiếp thay, huống chi Ngài «giáng họa lớn,» thì ai đứng nổi (Khải 6: 17)? Ngài giáng họa cho họ để họ mở mắt ra mà nhận-biết Ngài. Và thật họ đã nhận-biết Ngài, theo như đã có chép trong câu 7 (Châm 3: 6).

Anh em hãy nhớ rằng dẫu Đức Chúa Trời là Cha chúng ta, nhưng Ngài chẳng

vì đó mà không giáng họa cho tín-đồ nào «khinh Ngài và không tin Ngài» (Dân 14 : 11). Anh em đừng tưởng mình đối-với Ngài cách nào, Ngài cũng tha-thứ hết, thậm-chí đem Ngài để bên thần-tượng thì Ngài cũng làm thinh. Kẻ thờ hình-tượng có thể làm như vậy, nhưng anh em thờ-lạy Đức Chúa Trời hằng sống thì không làm như vậy được (Ê-sai 5 : 25).

Đức Chúa Trời giáng họa trên thần Đa-gôn trước, trên dân Ách-đốt sau. Nhưng khi kêu-la, dân Ách-đốt đặt họ trước thần Đa-gôn (câu 7). Ấy tỏ ra rằng muốn tỉnh-thức người nào, nhiều khi Đức Chúa Trời phải đụng tới chính sự sống của người, là điều cốt-thiết hơn hết, sau khi đã phá-hủy thần-tượng của người. Anh em hãy coi chừng (Gióp 26 : 11).

II. Các quan-trưởng Phi-li-tin đinh chước sai-lầm (câu 8-10). — Các quan-trưởng đứng đầu dân Phi-li-tin phải tìm cách cho dân mình thoát khỏi tai-vạ. Ý của họ rất tốt, nhưng phương-pháp lại rất sai-lầm. Họ đem hòm giao-ước của Đức Chúa Trời đến Gát, rồi đến Éc-rôn, nhưng Đức Chúa Trời vẫn chẳng ngừng tay giáng họa. Ấy vì cách hành-động của họ chẳng vừa ý, đẹp lòng Ngài. Người ta có thiên-tánh muốn thoát khỏi tai-họa nên có chi-hội hoặc gia-đình nào sa-sút bị sửa-phạt, thì những người đứng đầu tìm phương cứu-vãn. Nhưng nhiều khi chỉ làm quanh tình quẩn, như dân Phi-li-tin đem hòm giao-ước đến Gát, rồi đến Éc-rôn, chớ không tìm ý-chỉ của Chúa mà vâng theo, không dâng trọn vinh-hiển cho Ngài. Vậy nên sa-sút vẫn hoàn sa-sút, sửa-phạt thêm vào sửa-phạt (II Cô 7: 10-11).

III. Cách xứng-đáng đối-với hòm giao-ước (câu 11-12). — Khi tai-họa đã lên đến cực-điểm vì «ngài hành-hại dân thành đó, từ đứa nhỏ cho đến người lớn» (câu 9), thì người ta mới sáng mắt ra mà nhận thấy phải «khiêng hòm của Đức Chúa Trời của Y-sơ-ra-ên đi, để nó trở về nơi cũ.» Anh em chớ đợi cho sự sửa-phạt của Đức Chúa Trời lên đến cực-điểm, rồi mới chịu thỉnh Ngài «trở về nơi cũ.» Dầu anh em dâng tiền, dâng lễ-giớ, cầu-nguyện tha-thiết và kỉ-ốc lên tiếng, nhưng chưa thỉnh Ngài lại ngự vào nơi chí-thánh của tâm-thần anh em, thì Ngài vẫn không nguôi cơn thạnh-nộ (Rô-ma 12 : 1 ; I Cô 3 : 16; Khải 3 : 20). Nếu anh em không dám liều-mạng dưới cơn thạnh-nộ và bàn tay sửa phạt của Đức Chúa Trời, thì hãy lấy lòng kính-mến mà đầu-phục Ngài trọn-vẹn.

PHẦN «NHI-ĐỒNG GIẢNG-TẬP»

Lịch-sử. — Khi Môi-se được Chúa sai dắt dân Y-sơ-ra-ên ra khỏi xứ Ai-cập vừa đến núi Si-na-i, Chúa truyền cho ông dựng đền-tạm để thờ-phượng Ngài. Chúa dạy ông đóng hòm giao-ước trước hết. Hòm nầy bằng gỗ si-tim, bề dài 2 thước rưỡi, bề ngang 1 thước rưỡi và bề cao cũng 1 thước rưỡi. Bề ngoài hòm thì bọc vàng. Trong hòm nầy có để hai bảng đá ghi 10 điều-răn và một bình bằng vàng đựng một ma-na. Trước hòm có để cây gậy A-rôn. Trên hòm có nắp thi-ân và hai chê-ru-bin bằng vàng đứng hai bên xè cánh che hòm.

Khi vua Sa-lô-môn lên ngôi, có dựng một đền-thờ rất nguy-nga cho hòm ấy và để thờ phượng Chúa. Nhưng lâu về sau có các vua ngoại-bang đến đánh phá thành Giê-ru-sa-lem và hủy-diệt đền-thờ mấy lần nên hòm giao-ước mất tích.

Truyện-tích bài học. — Đức Chúa Trời đánh hạ tượng Đa-gôn, tỏ Ngài là Chơn-Chúa quyền-phép, thế mà dân Phi-li-tin cứ cứng lòng, nên Ngài giáng bịnh trĩ lậu trên họ. Dân thành Ách-đốt sợ-hãi, nên mời các quan-trưởng nhóm lại để cầu ý-kiến. Các quan-trưởng liền cho khiêng hòm giao-ước đến thành Gát. Hòm vừa đến thành nầy, thì ai nấy đều kinh-khiếp và mọi người liền bị bịnh trĩ lậu. Bấy giờ chúng lại sai gởi hòm của Đức Giê-hô-va đến Éc-rôn. Dân thành Éc-rôn sợ-hãi, nên mời các quan-trưởng hội lại, rồi xin trả hòm ấy lại cho dân Y-sơ-ra-ên.

Lời giải. — Đức Chúa Trời là Đấng yêu-thương. Thấy Chúa hình-phạt dân Phi-li-tin như thế, chắc các em muốn hiểu duyên-cớ. Vậy, tôi cắt nghĩa cho các em rõ.

1) Chúa dầu là Đấng yêu-thương, nhưng Ngài rất thánh-sạch. Người có tội chưa được tha-thứ không thể đột-ngột đến gần Ngài. Còn dân Phi-li-tin là dân tội-lỗi xưa nay, dám vô-phép với Chúa, nên bị sự thánh-sạch, sự vinh-hiển Ngài phán-

động lại và họ không chịu nổi đấy thôi.

2) Dân Y-sơ-ra-ên là dân của Chúa. Họ có tội nên bị Chúa phạt. Chúa dùng dân Phi-li-tin chỉ như cây roi, chớ dân ấy cũng chẳng hay-ho gì đâu.

Thí-dụ. — Chủ-tọa hay giáo-sư có thể đem đến lớp một lò lửa dùng làm thí-dụ. Trước hết bỏ vào lò một ít giấy hay tranh khô. Giấy và tranh cháy ra tro. Hãy bỏ vào lò ít sáp. Sáp chắc cũng tan-chảy hết. Bây giờ thử bỏ vào một hào (cắc) bạc (nếu có vàng thì tốt). Bạc và vàng ấy thêm sáng. Kẻ tội-lỗi như dân Phi-li-tin đến gần Chúa thánh-sạch như «đám lửa hừng,» thì bị họa như tranh, giấy, sáp khi vào lò lửa. Còn kẻ đã được rửa sạch bởi huyết Chúa Jê-sus, đến với Đức Giê-hô-va, thì thêm sáng-láng.

5 NOVEMBRE, 1944

DÂN PHI-LI-TIN QUYẾT TRẢ LẠI HÒM GIAO-ƯỚC

(I Sa-mu-ên 6 : 1-6)

CÂU GỐC : — Có phải tại lâu nay Ta làm thinh mãi, nên ngươi không kính-sợ Ta chăng ? (Ê-sai 57 : 11 b)

Lời mở đàng. — Câu gốc trên đây đáng làm cho chúng ta kính-sợ, nhứt là những ai bấy lâu đi tẻ-tách con đường trọn-lành của Đức Chúa Trời bất-luận bằng cách nào Đức Chúa Trời nhịn-nhục và làm thinh vì muốn «đem ngươi đến sự ăn-năn» (Rô 2 : 4 ; II Phie 3 : 9). Nhưng Ngài chẳng nhịn-nhục và làm thinh mãi đâu. Vậy, dân Phi-li-tin quyết trả lại hòm giao-ước về đất thánh thể nào, thì những ai đã mất Chúa hãy kíp mời Ngài trở về tấm lòng đã nhớ Ngài mà nên thánh thể ấy (I Cô 6 : 11, 19-20).

I. Dân Phi-li-tin giữ hòm giao-ước đã lâu (câu 1). — Trong bảy tháng nầy dân Phi-li-tin bị đủ thứ tai-họa vì có hòm giao-ước của Đức Chúa Trời không ở chỗ xứng-đáng, là đất Y-sơ-ra-ên. Trong thời-gian ấy dân Y-sơ-ra-ên chắc đắng-cay, sầu-thảm và bối-rối lắm (Thi 74 : 3-9). Hỡi anh em, anh em mất sự thông-công với Chúa bao lâu rồi ? Bảy tháng, hay bảy năm ? Cái gì đã cướp mất «sự vui-vẻ về sự cứu-rỗi của Chúa» trong lòng anh em (Thi 51 : 12)?

II. Dân Phi-li-tin muốn biết phương-thế trả lại hòm giao-ước (câu 2). — Họ hỏi các thầy cả và thuật-sĩ cho biết mình phải làm chi để «trả hòm ấy về nơi cũ.» Anh em muốn biết cách rước Chúa trở lại lòng mình, thì cũng phải hỏi. Đã đành nên hỏi những bậc trưởng-thượng trên đường đạo-đức, nhưng cần nhứt phải hỏi Đức Thánh-Linh. Nếu anh em thật là con-cái Đức Chúa Trời, thì anh em có quyền hỏi Đức Thánh-Linh cho biết mọi sự quan-hệ đến đời thiêng-liêng của mình (Giăng 14 : 16, 17).

II. Dân Phi-li-tin phải dâng của-lễ chuộc lỗi (câu 3-5). — Vì nước Y-sơ-ra-ên và xứ Phi-li-tin giáp-giới nhau, nên các thầy cả và thuật-sĩ nầy có nghe về sự dâng của-lễ chuộc lỗi theo luật-pháp của Môi-se. Họ nói với dân Phi-li-tin rằng : «Nếu các ngươi gởi hòm,.... thì chớ gởi đi không.» Nếu anh em muốn rước Đức Chúa Jêsus trở lại lòng mình, thì không phải là không cần theo điều-kiện gì đâu. Mà điều-kiện trọng-yếu hơn hết là «phải trả cho Đức Giê-hô-va của-lễ chuộc lỗi.» Anh em phải xưng với Chúa mọi tội-lỗi kín-giấu trong tâm-hồn mình, và xin huyết Đức Chúa Jêsus tẩy sạch hết (I Gi. 1 : 7-9). Chừng đó cũng chưa đủ. Nếu Đức Thánh-Linh khuyên-giục anh em xin lỗi người nào, sửa lại việc bất-công nào, đền-bù một sự gian-lận nào, thì anh em chớ ngại «giựt hết mặt nạ của bổn-ngã» (Lu 19 : 8-9). Anh em nên nhớ những người được Đức Chúa Trời ở với đều là kẻ biết thú-nhận rằng : «Tôi đã yếu-đuối, tôi đã sai-lầm, tôi đã nguội-lạnh» (Lu 18 : 13), chớ chẳng phải kẻ lấy những vòng hoa thơm mà bịt kín quan-tài (Ma 23 : 27-28).

Dân Phi-li-tin cũng phải «tôn-vinh Đức Chúa Trời của Y-sơ-ra-ên.» Nếu anh em muốn rước Chúa trở lại lòng mình, thì cũng phải có tinh-thần đó. Anh em phải luôn luôn nhớ lời Giăng Báp-tít (Gi. 3 : 30 ; Phil. 2 : 9-11).

IV. Dân Phi-li-tin phải lấy dân Ê-díp-tô làm gương tự-tỉnh (câu 6). — Dân Ê-díp-tô không chịu cho dân Y-sơ-ra-ên ra đi, nên đã chuốc lấy tai-vạ kinh-khiếp ,

dân Phi-li-tin đáng nên lấy đó làm gương. Đám chắc rằng ngay trước mắt anh em có gương cảnh-tỉnh của những người không rước Chúa vào lòng mình mà cai-trị, không ăn năn một khi đã làm-lỗi. Phần nhiều họ đã bị Chúa đánh-phạt, có khi mất mạng sống (Sử 5: 35). Hãy mở lòng tiếp-rước Chúa ngay (Hê 3: 7-8).

PHẦN «NHI-ĐỒNG GIẢNG-TẬP»

Truyện tích Kinh-Thánh.—Hòm giao-ước Chúa ở bảy tháng trong xứ Phi-li-tin. Đoạn, dân Phi-li-tin mời các thầy cả, thuật-sĩ đến để hỏi cách trả hòm ấy lại. Các thầy ấy bèn bàn rằng: «Nếu gởi hòm của Đức Chúa Trời về, thì chớ gởi đi không; nhưng phải trả cho Đức Giê-hô-va của-lễ chuộc lỗi,» là năm cái hình trĩ-lậu bằng vàng và năm con chuột bằng vàng theo số quan-trưởng của dân Phi-li-tin. Họ cũng khuyên làm một xe mới và bắt hai con bò cái còn cho bú để kéo xe ấy. Trên xe họ đặt hòm giao-ước và tráp của-lễ.

Sự dạy-dỗ.—Tội-nghiệp cho Phi-li-tin! Tâm-hồn họ phải qua một cơn chiến-đấu gắt-gao trong bảy tháng là: Thờ Chơn-Chúa Giê-hô-va hay thờ tà-thần Đa-gôn? Nếu thờ Đức Giê-hô-va thì phải đập bỏ hình-tượng, miếu-võ, gột-vứt các sự dị-đoan, mê-tín, và loại-bỏ những tư-tưởng ô-uế, tối-tăm mà lập giao-ước cùng Ngài và coi giữ hòm giao-ước thánh. Chúa chờ-đợi họ bảy tháng. Nhưng lòng người thích-hiệp tội-lỗi, nên đã chọn con đường hư-mất.

Họ bàn gởi trả hòm giao-ước, thì phải có của-lễ bằng vàng. Nhưng Chúa muốn họ yêu Chúa, chớ không thèm của-lễ họ dâng.

Hỡi các em! Trong đời các em đã có cuộc chiến-đấu nào gay-go như thế không? Và có khi nào các em nghe lời bàn của «thầy thuật-sĩ Xác-thịt» «thầy cả thế-gian,» v. v. mà đuổi Chúa đi không? Có phải các em chỉ dâng của-lễ mà không chịu dâng lòng ư?

Bài học đáng nhớ. — Một em kia mồ côi cha và nghèo, nên phải đi bán bánh, kẹo để giúp mẹ và chị. Ngày nọ, em nghe được Tin-Lành, bèn tin Chúa Jésus. Mẹ và chị em lâu nay yêu-mến em bao nhiêu, thì bây giờ lại ghét bỏ em bấy nhiêu. Dầu vậy, em không bỏ Chúa. Mẹ và chị em thấy thế, bèn lấy lời dịu-ngọt khuyên và bàn em bỏ Chúa, kẻo thần sẽ hại em. Nghe vậy, lòng em nao-sờn. Em muốn bỏ Chúa.

Em đến tỏ với «thầy Tin-Lành» biết và xin «trả Kinh-Thánh» lại. Nhưng «thầy Tin-Lành» khuyên lơn, giảng-giải cho em rõ, nên em không trả Kinh-Thánh mà cũng chẳng «trả hòm giao-ước» lại cho Chúa nữa. Từ đó em không thèm nghe lời bàn của ai, hay của thế-gian xác-thịt, ma-quỉ mà trả «Hòm Chúa» lại. Lớn lên, em vào trường Kinh-Thánh và dâng mình đi truyền-đạo Chúa. Hỡi các em! Còn các em thì sao?

12 NOVEMBRE, 1944

CÁCH-THỨC TRẢ LẠI HÒM GIAO-ƯỚC

(I Sa-mu-ên 6: 7-12)

CÂU GỐC.—Tôi tin chắc rằng Đấng đã khởi làm việc lành trong anh em, sẽ làm trọn hết cho đến ngày của Đức Chúa Jésus-Christ (Phi-líp 1: 6)

Lời mở đàng. — Truyện tích dân Phi-li-tin trả lại hòm giao-ước có nhiều điều dạy-dỗ cho những tín-đồ nào muốn mời Chúa ngự vào cai-trị lòng mình. Để Chúa lìa khỏi mình thì dễ, mà mời Ngài trở lại thì khó, vì chúng ta không chịu làm trọn hết các điều-kiện. Nếu ngày nay anh em không mời cho bằng được Chúa trở lại lòng mình, thì anh em đáng hổ-thẹn với lòng sốt-sắng của những người Phi-li-tin trong khi họ trả hòm giao-ước trở về đất thánh (Giê-rê-mi 4: 1)

1. Dân Phi-li-tin sắm một cái xe bò (câu 7, 10). — Họ đóng một cái xe mới, bao nhiêu xe cũ đều không thể đem dùng vào việc tối-trọng nầy. Tín-đồ phải quyết-định nhận việc Đức Chúa Trời theo cách mới của Thánh-Linh, chớ không theo cách cũ của văn-tự (Rô 7: 6). Đã có sự quyết định ấy, anh em còn phải làm như cặp bò đây:

(1) Hai con bò làm chung một việc, tỏ

ra tinh-thần hiệp một và bình-đẳng giữa con-cái Đức Chúa Trời (1 Cô 1 : 10).

(2) Bò còn cho bú, tỏ ra sự chăm-lo nuôi dạy kẻ yếu-đuối hơn mình (Giăng 21 : 15).

(3) Bò chưa mang ách, tỏ ra tín-đồ không bị tội-lỗi nào cai-trị (Hê 12 : 1).

(4) Bò chịu thắng vào xe, tỏ ra sự sẵn-sàng đi đường-lối của Chúa (Êph. 6 : 15; Hê 10 : 7) và từ-bỏ hết mọi sự khác.

(5) Dẫn các con nhỏ chúng nó vào chuồng, tỏ ra sự lìa-bỏ kẻ thân-yêu vì cớ Chúa (Ma 10 : 37).

Khi nào năm đều nầy thực-hành trọn-vẹn trong đời sống anh em, thì anh em mới được phép hát bằng lòng rằng: «Chúa kíp đến, tôi mong Ngài! Lạy Chúa kíp đến lòng tôi!»

II. Dân Phi-li-tin dùng xe chở hòm giao-ước (câu 8, 11). — Trước hết họ lấy hòm giao-ước «để lên trên xe;» rồi đặt cái tráp đồ vàng gần bên hông bò. Đó là thứ-tự những việc ta phải làm trước khi đến cái giờ-phút hạnh-phước Chúa trở lại lòng ta. Chúng ta (1) phải để Chúa lên trên mọi sự, phải để Chúa đứng đầu bảng trong bất-luận việc gì (Côl. 1 : 18). Chúa phải cai-trị đời ta một trăm phần trăm, dâng chín mươi chín phần trăm cho Chúa cũng chẳng khác không dâng gì hết (Phil. 1 : 21). (2) Phải dâng những vật quí-báu trong tâm-hồn sâu-nhiệm, chẳng khác chi những của-lễ bằng vàng đựng trong cái tráp. (3) Cái tráp đặt gần bên hông, hông chỉ về sức mạnh hoặc chỗ mạnh hơn hết của một người (Sáng 32 : 25). Vậy, chúng ta phải dâng sức-lực cho Chúa, còn sức-lực chính là sự sống của ta.

III. Dân Phi-li-tin xem chừng cái xe đi hướng nào (câu 9, 12). — Nếu xe đi về Bết-sê-mết, thì họ biết rằng ấy là Đức Chúa Trời giáng họa cho họ. Và quả thật, bò đi về phía đó. Bò (1) đi thẳng; (2) vừa đi vừa rống; (3) không xây bên hữu hoặc bên tả. Anh em nói rằng mình rước Chúa trở lại lòng mình, thì người ta cũng «xem chừng.» Vậy, anh em phải (1) đi đường ngay-thẳng; (2) vừa đi vừa hát; (3) không xây qua bên hữu hoặc bên tả (1 Cô 9 : 25-26; Phil. 3 : 14; 4 : 4).

Nguyện Đức Thánh-Linh cảm-động lòng anh em, khiến anh em có quyền-phép từ trên cao để làm theo mọi đều trong bài học nầy, thì phước cho anh em, gia-đình anh em và Hội-Thánh chung biết bao!

PHẦN «NHI-ĐỒNG GIẢNG-TẬP»

Đại-cương. — Khi một ai phạm tội, thì bị Chúa lìa-bỏ. Nếu kẻ có tội biết ăn-năn lìa-bỏ tội, thì Ngài trở về với người ấy. Trong một gia-đình, nếu có một người bị Chúa lìa khỏi, thì gia-đình nầy chớ bất-bủi đoán-xét người ấy. Vì làm như thế chẳng giúp ích chi cho người cả. Phải chiều-chuộng, săn-sóc và dùng hết các phương-cách do lòng yêu-thương để người biết ăn-năn xin Chúa trở lại với mình. Hơn nữa là phải cầu thay cho người.

Khi một anh em trong Hội-Thánh bị mất Chúa, mọi người không nên xầm-xì với nhau. Làm thế chỉ chọc tức anh em ấy thôi. Phương-pháp linh-nghiệm để Chúa trở lại với anh em ấy là cầu thay và thăm viếng. Như thế khi nào anh em ấy biết trở lại với Chúa, thì Chúa trở lại với anh em ấy.

Truyện-tích Kinh-Thánh. — Muốn trả hòm giao-ước lại, người Phi-li-tin liền vâng lời các thầy cả, thuật-sĩ đóng một cái xe mới. Họ bắt hai con bò cái còn cho bú, chưa mang ách, thắng vào xe, còn nhốt con nó lại. Kế họ để hòm giao-ước và tráp đựng của-lễ chuộc tội vào xe. Họ để bò tự kéo xe đi. Bấy giờ hai con bò vừa đi vừa rống, thẳng theo đường Bết-Sê-mết. Hòm giao-ước trở về đất Y-sơ-ra-ên là như vậy.

Khi hòm giao-ước lìa khỏi dân Y-sơ-ra-ên cuộc những người tin-kính buồn-bã lắm. Họ hết sức cầu-nguyện và khuyên-lơn những kẻ sa-sút sớm ăn-năn để Chúa thương-xót trở lại với họ. Và chính Sa-mu-ên đứng đầu những người nầy. Vì vậy, Chúa thương-xót mà trở lại với họ. Nên xe chở hòm giao-ước đi thẳng đến Bết-Sê-mết và ngừng lại ở ruộng ông Giô-suê. Hỡi các em! đời sống các em có bị «mất hòm giao-ước» không? Trong gia-đình các em có ai «mất hòm giao-ước» không? Hội-thánh của các em có bị «mất hòm giao-ước» không? Hãy ăn-năn và cầu-nguyện, hòm giao-ước Chúa chắc sẽ trở lại.

Truyện thật trong gia-đình. — Một gia-đình kia tin Chúa rất sốt-sắng. Tối, sáng

đều làm gia-đình lễ-bái và được Chúa hiện-diện ban phước. Sáng Chúa-nhựt, mọi người trong nhà đều muốn đi thờ-phượng Chúa, không ai chịu giữ nhà. Gia-đình nầy vui-vẻ vì có «Hòm giao-ước Chúa» ở giữa họ. Thế mà một việc bất-bình xảy đến. Người mẹ bèn sa-sút, bỏ nhóm-họp, hững-hờ với các buổi gia-đình lễ-bái. Các con thấy thế, cũng yếu-đuối nốt. Chỉ còn người cha và con gái đầu cứ siêng-năng đi thờ-phượng Chúa làm gia-đình lễ-bái. Chẳng bao lâu Chúa nhậm lời cầu-nguyện của họ, nên lòng sốt-sắng, sự yêu-thương họ tỉnh-thức người mẹ và mấy người em kia. Ai nấy đều ăn-năn trở lại với Chúa và Chúa trở về với họ. Từ đó gia-đình nầy không «bị mất hòm giao-ước» nữa.

19 NOVEMBRE, 1944

DÂN Y-SƠ-RA-ÊN VUI ĐÓN HÒM GIAO-ƯỚC

(I Sa-mu-ên 6 : 13-16)

CÂU GỐC : — Hỡi Đấng Chí-Cao, tôi sẽ vui-vẻ, hớn-hở nơi Ngài và ca-tụng danh Ngài (Thi-thiên 9 : 2)

Lời mở đàng. — Một người xa-cách quê-hương, xứ-sở, bà-con, thì dầu được mọi sự giàu-sang, sung-sướng, lòng vẫn đau-khổ, buồn rầu (Thi 13 : 1, 2 ; 137 : 1). Nhưng con-cái của Đức Chúa Trời, vì cớ phạm tội và theo ý riêng mà phải xa-cách mặt Ngài, thì còn đau-khổ, buồn rầu bội phần hơn. Vậy, như hòm giao-ước trở về đất thánh, anh em hãy dẹp bỏ đường-lối cũ mà nài-xin Đức Chúa Trời trở lại lòng mình. Bài nầy mô-tả quang-cảnh vui-mừng, hạnh-phước của người nào hoặc Hội-Thánh nào được Đức Chúa Trời trở lại lòng mình (Thi 27 : 4).

I. Dân Bết-Sê-mết thấy hòm giao-ước (câu 13). — Dân thánh nầy đương làm việc «trong trũng.» Thân-thể họ ở nơi thấp, và linh-hồn họ còn ở nơi thấp hơn nữa, vì họ xa-cách hiện-diện của Đức Chúa Trời mà hòm giao-ước làm biểu-hiệu cho đó (Ê-sai 59 : 2). Nhưng họ đã «ngước mắt lên.» Hỡi tín-đồ, hãy ngước mắt lên, và cũng ngước cả lòng lên. Họ «thấy cái hòm, thì lấy làm vui-mừng.» Họ kể mình đã thấy Chúa. Chẳng ai đã thấy Chúa mà còn buồn rầu được. Phao-lô đã «được Đấng Christ, và được ở trong Ngài,» nên dầu gần bị chém đầu vì Chúa, ông vẫn có thể nói rằng : «Hãy vui-mừng đi» (Phil. 3 : 8, 9 ; 4 : 4). Anh em là con-cái của Đức Chúa Trời có thấy cánh tay toàn-năng của Cha mình không ?

II. Cái xe bò dừng lại (câu 14). — Đức Chúa Trời đã cai-trị đường đi nước bước của con bò, và Ngài khiến nó dừng lại «trong ruộng của Giô-suê.» Giô-suê nầy là người Bết-Sê-mết (câu 18), mang cùng một danh-hiệu với Giô-suê, người đã đưa dân Y-sơ-ra-ên vào xứ Ca-na-an, chắc vì muốn theo gương của nhà lãnh-tụ đó. Vậy nên người được cái vinh-hạnh hòm giao-ước dừng lại trong ruộng mình. Anh em muốn hiện-diện của Chúa ở cùng mình, thì cũng phải có tâm-chí của Giô-suê, vị anh-hùng đức-tin (Dân 14 : 6-9).

Trong khu ruộng nầy «có một hòn đá lớn,» và người Lê-vi đặt hòm giao-ước trên đá đó. Đá nầy chắc làm hình-bóng về Đức Chúa Jêsus (Ma 16 : 18). Điều nầy tỏ cho ta thấy rằng Đức Chúa Trời chỉ ngự đến lòng ta bởi công-lao của Đức Chúa Jêsus, dầu đời thiêng-liêng của ta lên tới bậc nào, cũng vẫn phải nhờ Đức Chúa Jêsus mới gặp Đức Chúa Trời được (Sứ 4 : 12).

Xe và bò đã chở hòm giao-ước về, đáng lẽ được dân Y-sơ-ra-ên tôn-trọng ; nhưng sự thực trái hẳn ; xe bị bửa làm củi, bò bị giết làm của-lễ thiêu. Đời người hết lòng hầu việc Chúa có khi kết-liễu bằng sự «bị đổ ra làm lễ quán» (II Ti 4 : 6). Nhưng vì yêu-mến Chúa, anh em hãy làm thinh, cam chịu mọi sự (Hê 11 : 35).

III. Dân Bết-Sê-mết dâng tế-lễ cho Đức Chúa Trời (câu 15-16). — Đã thấy Chúa, người ta tự-nhiên dâng tế-lễ cho Ngài. Dân Bết-Sê-mết dâng của-lễ thiêu trước, dâng các của tế-lễ khác sau. «Của-lễ thiêu» chỉ về sự dâng mình trọn-vẹn cho Đức Chúa Trời (Rô 12 : 1), và «các của tế-lễ khác» chỉ về sự dâng tiền, hầu việc, ngợi-khen, cảm-tạ, vân vân. Cần nhớ rằng nếu không dâng mình cho Chúa trước, thì những việc làm kia chẳng có ích gì.

Câu 16 chép rằng các quan-trưởng Phi-li-tin thấy quang-cảnh phục-hưng như thế, bèn vội lui về Éc-rôn. Kẻ thù của chúng ta, là ma-quỉ, phải lui gót khi nó thấy Chúa ở cùng ta, thấy ta hết lòng với Chúa (Gia 4:7). Khi Đức Chúa Jêsus đã tỏ lòng kiên-quyết vâng-phục Đức Chúa Trời, chẳng nghĩ đến danh, lợi, dục, thì ma-quỉ tự thấy không thắng nổi Ngài, »bèn bỏ đi» (Ma 4:11).

PHẦN »NHI-ĐỒNG GIẢNG-TẬP»

Đại-cương. — Y-học cho sự vui-mừng là thuốc bổ. Nhà thông-thái Sa-lô-môn nói: »sự buồn-bã làm cho xương-cốt tiêu-mòn.» Quí-báu thay là sự vui-mừng! Nhà triệu-phú có thể vung hàng triệu bạc mà không nếm được sự vui-mừng chơn-chánh. Vậy, các em đừng để cái gì đến phá mất sự vui-mừng mình đi.

Bao người lầm tưởng sự vui-mừng ẩn-núp trong thế-gian, nên đã xài-phí sức-lực, đời sống cho nó; nhưng sau những giờ phút truy-hoan, lòng họ vẫn âu-sầu, ảm-đạm. Vậy sự vui-mừng ở đâu? Hãy nghe tác-giả Thi-thiên dạy ta: »Bấy giờ tôi sẽ đi đến bàn-thờ Đức Chúa Trời, tức đến cùng Đức Chúa Trời, là sự rất vui-mừng của tôi» (Thi 34:4).

Truyện-tích Kinh-Thánh. — Khi xe chở hòm giao-ước Chúa đi đến Bết-Sê-mết, thì dân Y-sơ-ra-ên đang gặt lúa mì ở ruộng. Họ ngước mắt lên, thấy cái hòm, thì lấy làm vui-mừng lắm. Khi xe đến trong ruộng của ông Giô-suê thì dừng lại. Bấy giờ người Lê-vi khiêng hòm Chúa đặt trên một hòn đá to với cái tráp đựng của-lễ bằng vàng. Kẻ họ bửa xe làm củi, giết bò làm của-lễ dâng cho Chúa, và họ ca-hát vui-mừng trước mặt Chúa nữa.

Còn năm quan-trưởng dân Phi-li-tin dõi theo xe chở hòm giao-ước, thấy thế bèn trở về Éc-rôn báo tin cho họ biết rằng tai-họa họ bị chẳng phải đến bởi tự-nhiên, nhưng bởi cánh tay Chúa.

Truyện thật. — Các em có muốn nghe tiểu-sử cậu bé da đen tên là Sammy không? Cậu người ở Phi-châu. Cậu bị bắt và bị bán làm nô-lệ hai lần rất cực-khổ, nhưng cậu trốn thoát được. Cậu đến làm việc ở một sở đồn-điền kia. Bạn cậu bèn dắt cậu đi nghe giảng Tin-Lành. Đi nghe lần thứ nhất về linh-hồn, cậu buồn-thảm lắm. Nên một lần kia, cậu nghe bạn cậu cầu-nguyện thì cậu hỏi. Bạn cậu đáp:

— Tôi hầu chuyện Đức Chúa Trời.

— Đức Chúa Trời là ai? Sammy hỏi thế.

— Đức Chúa Trời là Cha tôi.

— Vậy sao? Nói cách đơn-sơ, thành-thật và thân-mật như thế là hầu chuyện với Chúa à! Sammy hỏi thêm thế.

Rồi từ ngày đó người ta thường nghe cậu thiết-tha cầu-nguyện với Chúa. Nhưng vì khi cầu-nguyện, cậu khóc-lóc, thổn-thức làm cho nhiều người không ngủ được, nên cậu phải vào một khu rừng lớn kia mà cầu-nguyện.

Một đêm kia, sau khi đã chiến-đấu, cầu-nguyện, về trại ngủ, nhưng không thể nhắm mắt, thì thình-lình phòng cậu đầy-dẫy ánh sáng êm-dịu. Ban đầu cậu tưởng mặt trời đã mọc nhưng ngoài trời còn tối. Ánh sáng ấy lần lần sáng rõ. Bấy giờ cậu thấy tâm-hồn buồn-thảm mình được nhẹ-nhàng và vui-mừng. Cậu bèn nhảy múa vui-vẻ. Sự vui-mừng cậu lớn quá, nên cậu đánh thức mọi người trong sở lúc ấy để tỏ cùng họ. Sau đó ít năm, cậu du-học nước ngoài, dự-bị làm người Truyền-đạo.

Autorisé: publication créée antérieurement à la loi du 13 Décembre 1941.
Imp. Evangélique, 1 Rue Nguyễn-Trãi, Hanoi. Le Gérant: Trần-văn-Đệ.
Tirage exemplaires.

giảng ở vào xóm nhà lá, và nhà nước muốn mở-mang thành phố cho đẹp, nên tất cả nhà lá phải dời; nhà giảng cũng phải chung một số phận đó. Anh em tín-đồ thì ít và không đủ sức; các vật liệu lên giá; thêm nỗi ma quỉ muốn phá hủi công việc Chúa ở đây cho tiêu-tán, thiếu đến không cho phép nhóm số đông người trong khi thờ phượng Chúa. Chúng tôi phải tạm nghỉ nhóm chung trong 3 tháng trời, chỉ nhóm từng nhà mà thôi.

Song tạ ơn Chúa, Ngài là Đấng Sống, là Đấng Toàn-năng, nên tín-đồ hết lòng cầu-nguyện dâng tiền cất lại nhà giảng, nhóm thờ-phượng Chúa cách thong-thả như thường. Hiện nay, chúng tôi được một nhà giảng tốt đẹp hơn trước, vậy tôi xin tỏ ít hàng chữ để quí ông bà anh chị ngợi-khen Chúa với chúng tôi.—*Nguyễn-hữu-Khanh.*

BẮC-HẠT

Cao-bằng.—Chúng tôi lấy lòng thành-kính cảm ơn Chúa vô cùng vì Ngài đã đồng-công với Hội-Thánh chúng tôi mà xây-cất một đền thờ rất tốt đẹp. Cũng xin cảm-tạ các quí ông bà anh chị yêu-dấu và các Hội-Thánh đã vui tán-trợ chúng tôi trong mọi phương-diện. Hiện nay nhà thờ đã xong hoàn-toàn và chúng tôi đã mời các ông: Mục-sư Gockler, Hội-trưởng Lê-văn-Thái, Truyền-đạo Bùi-hoành-Thử lên làm lễ khánh-thành (ngày 17 Septembre 1944).

Chúng tôi cầu xin Đức Chúa Trời toàn-năng và giàu-có ban lại cho quí anh chị yêu-dấu đầy-đủ mọi ơn-phước cả phần vật chất lẫn thiêng-liêng y theo sự dư-dật của Ngài trong Đức Chúa Jêsus-Christ. A-men.—*Ban Trị-sự.*

TRONG GIA-ĐÌNH

HỈ TÍN

Tam-kỳ.—Thầy Nguyễn-văn-Vạn, sanh-viên trường Kinh-Thánh, thành-hôn cùng cô Nguyễn-thị-Hồng, thứ-nữ ông bà Mục-sư Nguyễn-xuân-Diệm (27-8-1944).

Phú-lâm. — Thầy Hồ-xuân-Phong, sanh-viên trường Kinh-Thánh, thành-hôn cùng cô Trần-thị-Mười, thứ-nữ ông Hương Tướu (17-9-1944).

Bắc-giang.—Cậu Trịnh-văn-Hồ thành-hôn cùng cô Đỗ-thị Lộc (11 Juin 1944).

Entrerays. — Thầy Trần-huy-Ỷ thành-hôn cùng cô Trịnh-thị-Lan (6 Août 1944).

Hanoi. — Thầy Vũ-đức-Chung thành-hôn cùng cô Tôn-nữ-thị-Hòa, trưởng-nữ ông bà Tôn-thất-Thủy (5 Août 1944).

Thầy Vũ-tam-Đoan thành-hôn cùng cô Nguyễn-thị Tĩnh, thứ-nữ ông bà Nguyễn-duy-Tiếu (9 Septembre 1944).

Nam-định. — Thầy Vũ-Tứ thành-hôn cùng cô Vũ-thị-Thu, thứ-nữ bà quả-phụ Vũ-tam-Phụng (12 Septembre 1944).

Bổn-báo cầu-xin Đức Chúa Trời xức dầu vui-mừng cùng ban hạnh phước đầy-dẫy trên các bạn trong gia-đình mới.—*T. K. B.*

AI TÍN

Đông-phú. — Cô truyền-đạo Võ-thanh-Thời ở Hội-Thánh Đông-phú (Cần-thơ) đã ngủ yên trong Chúa ngày 20 Juillet 1944 tại Cao-lãnh. Sau khi cô sanh thai được chín ngày phát bịnh lên nặng vài hôm sau phải bỏ mình và em nhỏ cũng về với Chúa. Cô Thời lúc bình-sanh là một vợ hiền dâu thảo có lòng sốt sắng với chức-vụ; cùng thầy chịu khổ trong mọi cảnh-ngộ; nay để lại cho thầy 4 con thơ-dại.

Thay mặt cho ban trị-sự địa-hạt Nam-kỳ và các bạn truyền-đạo, xin chia buồn cùng thầy, cầu Chúa nâng-đỡ thầy và chức-vụ thánh luôn luôn. — *Thơ-ký địa-hạt: Nguyễn-tấn-Lộc.*

Hải-phòng. — Em Trần-phụng-Chi con trai ông bà Trần-văn-Quản đã về với Chúa 10 giờ rưỡi đêm 15 Juillet 1944. Xin thành-thực chia buồn với ông bà Trần-văn Quản. — *Huỳnh-kim-Luyện.*

Hà-tĩnh. — Con chúng tôi là Nguyễn-Long thình-lình đã về an-nghỉ trong nước Chúa ngày 7 Août 1944, trong mấy tiếng đồng-hồ. Vợ chồng tôi và các con xin thành-thật cảm ơn quí ông bà anh chị em Hội-thánh Hà-tĩnh đã đến phân-ưu và đưa đám con chúng tôi.—*Ng-v.-Phan.*

VỀ VIỆC GỞI SÁCH

Vì đường giao-thông và cách vận-tải không được tiện-lợi như trước nên quí ông bà anh chị nhận được sách-vở báo-chí chậm-trễ như đã có. Vậy xin kiên-tâm chờ đợi, đừng gởi thơ thúc-giục chúng tôi luôn. Xin đa-tạ. — *Nhà in. T. K. B.*

LỊCH XÉ HẰNG T

Là đều ước-mong của chúng tôi và của quí ông bà anh chị! Nó vắng mặt lâu năm trong gia-đình của các bạn rồi, — tất-nhiên cũng không còn gì ích-lợi về hình-thức và ảnh-hưởng về tinh-thần cho các bạn nữa. Nên chúng tôi nài-xin quý ông bà anh chị cầu-nguyện nhiều xin Chúa giúp-đỡ — và mở đường cho Nhà In chúng tôi in được lịch xé hằng tháng năm 1945 mặc dầu vật-liệu và nhân-công tăng giá gấp bội, — để mang lại cho gia-đình quý ông bà, anh chị những phước quý-báu đã thiếu bấy lâu nay. Còn về việc tán-trợ Nhà In công việc này quý ông bà hẳn vui lòng giúp đỡ chẳng sai.

Trên đây là nền (fond) lịch — đầy-đủ ý-nghĩa thiêng-liêng thêm mỹ-thuật và đứng-đắn

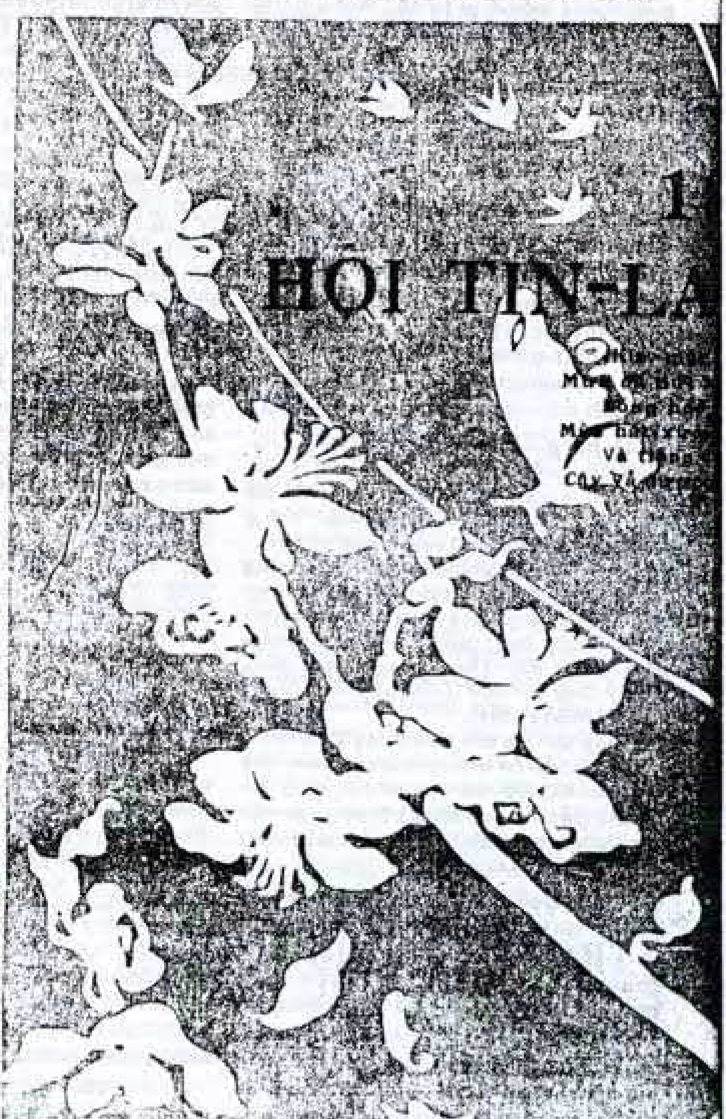

LÀ CẢ MỘT CÔNG-TRÌNH ĐẸP-ĐẼ

AI MUỐN MUA, XIN MA

HÁNG, NĂM 1945

nữa. Khổ lịch là 22cm × 35cm, bìa cứng. Lịch về hằng tháng, năm 1945 sẽ có đủ mọi điều làm thỏa lòng các bạn: Có câu Kinh-Thánh hằng ngày, và cả tháng nói về một đại-đề, có ngày tháng An-nam, có tư-tưởng hằng tuần — các bài hát — các địa-chỉ tôi-tớ Chúa, các Hội-Thánh, các tranh-ảnh đẹp -- những bản thống-kê, những điều xin cầu-nguyện và nhiều điều khác rất ích-lợi và vui-vẻ nữa.

Xin quí vị Mục-sư, Truyền-đạo, các chức-viên và các con-cái Chúa cố đồng giúp, và *xin cho biết càng sớm càng tốt, số lịch Hội-Thánh của quí vị muốn dùng là bao nhiêu* vì số lịch in ra có hạn. Dùng lịch làm quà biếu làm sáng danh Chúa càng lịch-sự lắm vậy. — *Nhà In Hội Tin-Lành Việt-nam, 1. Ng. Trãi. Hà-nội.*

VÀ BỔ-ÍCH! GIÁ CHỈ 1$20 THÔI!

ĐẶT TRƯỚC KẺO HẾT!

VUN KHÓM CÂY XANH

HOA ĐÀO VÀ LÒNG NGƯỜI

BUỔI sáng kia, một người cha ở xứ lạnh dạy cho con-cái mình một bài học lúc ăn lót lòng.

Ông nầy có một vườn trồng cây ăn quả; ông lấy làm thỏa-thích lắm, thường dạo chơi giữa các chòm cây, xem-xét chúng lớn lên thể nào, cũng lo tỉa-sửa, vun tưới hết sức cẩn-thận. Ông có tánh dậy sớm, và nếu tốt trời, thì dạo chơi trong vườn trước khi ăn lót lòng.

Buổi sáng kia, ông dạo chơi lâu hơn lệ thường, và khi vào phòng ăn trễ, ông cầm trong tay mấy nhánh đào mới cắt. Đêm qua sương lạnh mới sa, nên ông muốn biết những trái đào của mình có bị hư-hại chăng. Khi cả nhà đã ăn lót lòng xong, ông đưa cho bầy con xem mấy nhánh đào và nói chúng rằng:

— Các con tưởng mùa nầy chúng ta sẽ có nhiều trái đào chăng?

Chúng nhìn xem mấy nhánh đào, rồi nói rằng chắc hết thảy hoa đào sẽ kết trái. Nhưng ông nói rằng:

— Chừng một phần ba trái đào non đã chết rồi.

Bầy con lại xem xét những hoa đào đương kết trái cẩn-thận hơn, rồi nói rằng mình không thấy chi khác hết. Ông nói rằng:

— Ba chỉ nhìn như vậy, thì cũng không thấy chi khác hết.

Ông dứt một ít trái đào non, lấy dao bổ mỗi trái làm đôi, đưa cho bầy con thay phiên xem-xét lại. Bây giờ chúng có thể thấy một phần trái đào non xanh-tươi song-suốt cả, còn một phần thì có những chấm đen nho-nhỏ ở chính giữa. Ông bèn nói rằng:

— Những trái non mà lòng đen thì đã bị sương lạnh giết chết ở chính chỗ đáng phải kết-quả.

Đoạn, ông thôi không nói về những trái đào non nữa, nhưng bắt đầu nói về lòng người. Ông rằng:

— Trái đào non và lòng người có nhiều chỗ giống nhau. Sương lạnh làm cho lòng trái đào non hóa ra đen thể nào, thì cũng một thể ấy, tội-lỗi làm cho lòng người đen tối, đến nỗi không kết quả tốt lành được. Nhìn vào mặt một người, ta ít khi có thể nói đúng lòng người ấy là thể nào. Nếu người ấy phạm tội lâu rồi, thì tội mới hiện trên nét mặt; nhưng thoạt mới phạm tội, thì không thấy như vậy.

Chúng ta không thể lấy con dao mà mổ-xẻ lòng người, như ba đã bửa đôi những trái đào non. Vì cớ đó, nhiều tấm lòng đen thui vẫn cứ chung-đụng với những tấm lòng trong-trắng, và trong một thời-gian chẳng ai nhận thấy có chút gì phân-biệt. Nhưng Đức Chúa Trời là Chủ Vườn rất lớn, Ngài biết trong lòng người ta có cái gì, cũng như Ngài biết rằng cái chén bên ngoài đánh bóng không phải luôn luôn là cái chén sạch-sẽ. Những mồ-mả tô vôi trắng xóa ở bên ngoài không thể giấu khỏi mắt Ngài những xương mục-nát ở bên trong.

Thấy bầy con chăm-chú nghe và có vẻ cảm-động lắm, ông kết-luận rằng:

— Mặc dầu ta có thể lừa-dối loài người, nhưng ta không thể giấu lòng đen khỏi mắt Đức Chúa Trời. Và lòng đã đen, thì không thể nào kết-quả được.

◇ ◇ ◇

Vua Sa-lô-môn khuyên bạn trẻ rằng: «Khá cẩn-thận giữ tấm lòng của con hơn hết, vì các nguồn sự sống do nơi nó mà ra» (Châm-ngôn 4:23). Phương-pháp tốt nhứt để giữ lòng mình ấy là xin Đức Chúa Jêsus Christ làm Vua cai-trị trong đó.

Vì bận thường xin nhuận bài vở nên «Nhà xuất-bản Bá-rằng» xin đăng kỳ sau. — *T.K.B.*

HỌC-TẬP THỎA LÒNG

«Tôi đã tập hễ gặp cảnh-ngộ nào, cũng thỏa lòng ở vậy» (Phi-líp 4 : 11)

CÂU nầy tỏ cho chúng ta thấy rằng chẳng phải loài người tự-nhiên có sự thỏa lòng.

Cỏ xấu mọc tự-nhiên. Những sự tham-lam, bất-mãn và lằm-bằm tự-nhiên nẩy-nở trong lòng người, cũng như gai-gốc, chà-chuôm và tật-lê tự-nhiên mọc lên trên đất. Ta không cần gieo nó, trồng nó, vì tánh-chất của đất tự-nhiên sanh ra nó. Cũng một thể ấy, chúng ta không cần dạy ai phàn-nàn, than-thở, vì họ tự-nhiên biết phàn-nàn, than-thở.

Nhưng các cây qui-báu của đất thì ta phải trồng mới có. Muốn có lúa, phải cày và gieo ; muốn có hoa, phải có khu vườn và người làm vườn coi-sóc. Vả, sự thỏa lòng là một bông hoa của Thiên-đàng ; nếu ta muốn có sự thỏa lòng, thì phải vun-trồng nó, vì nó chẳng tự-nhiên mọc lên trong ta. Chỉ bồn-tánh mới có thể sanh ra sự thỏa lòng ; dầu khi đã có sự thỏa lòng rồi, chúng ta cũng phải hết sức cẩn-thận và tỉnh-thức để giữ vẹn và bồi-đắp cái ân-huệ mà Đức Chúa Trời đã giao trong tay ta đó.

Sứ-đồ Phao-lô nói rằng : «Tôi đã tập .... thỏa lòng.» Ấy nghĩa là có một thời-kỳ ông không nếm-biết sự thỏa lòng. Ông phải chịu đau-khổ để đạt tới chơn-lý trọng-đại nầy. Chắc có khi ông tưởng mình đã học-biết sự thỏa lòng rồi, nhưng lại thất-bại. Đến cuối-cùng ông đạt tới sự thỏa lòng và có thể nói rằng : «Tôi đã tập hễ gặp cảnh-ngộ nào, cũng thỏa lòng ở vậy.»

Lúc nầy ông đã cao tuổi, đứng trên miệng mồ-mả, là một người tù bị giam chặt trong ngục tối của vua *Néron*, thành Rô-ma. Nếu ta muốn đạt tới bậc thỏa lòng của ông, thì cũng phải sẵn lòng chịu mọi sự đau-khổ như ông, sẵn-sàng ngồi trong nhà ngục lạnh-lẽo như ông. *Chớ* tự gạt mình với cái tư-tưởng rằng mình có thể thỏa lòng mà không cần học-tập, có thể học-tập mà không cần chịu đau-khổ. Sự thỏa lòng không phải là một năng-lực ta có thể tự-nhiên vận-dụng được, nhưng là một tâm-trạng mà ta lần lần gây được. Ta nhờ từng-trải mà biết như thế.

Hỡi anh em, hãy dẹp yên tiếng lằm-bằm, mặc dầu nó tự-nhiên muốn phát ra ; và hãy cứ làm một học-sanh siêng-năng trong TRƯỜNG THỎA LÒNG.

ĐAU XE QUÁ !

TRÊN con đường mấp-mô, khúc-khuỷu ở thôn-quê, anh tôi chở tôi bằng xe máy (đạp). Tới một chỗ trũng quá, xe máy dội lên, tôi đau điếng, và chắc anh tôi cũng đau điếng. Nhưng anh tôi nói rằng :

— Đau xe quá !

Tôi cười mà đáp :

— Đau người không lo, lại lo đau xe !

Việc nhỏ nầy cho tôi thấy một sự thực trong đời thiêng-liêng của một số tín-đồ : Họ có thể điềm-nhiên mặc cho linh-hồn đói-khát, đau-yếu, không kết-quả và mất sự thông-công với Đức Chúa Trời ; nhưng họ bối-rối, lo-lắng, kinh-khủng một khi thân-thể họ lâm bịnh, hoặc phần tài-chánh của họ hơi sa-sút. Ước gì họ làm ngược lại, thì phước cho họ và cho Hội-Thánh biết bao (Phil. 3 : 18-19) !

SAO PHẢI NHẬP BAN CHỨNG ĐẠO ?

MỖI một tín-đồ có thể làm chứng cho Chúa; nếu họ thật được Chúa cứu, chắc sẽ muốn làm chứng. Tên đầy-tớ gái Y-sơ-ra-ên đã dẫn chủ, là đại-tướng Na-a-man, đến cùng Đức Chúa Trời. Một cậu bé có năm cái bánh và hai con cá (Gi. 6 : 9), đã giúp Đức Chúa Jêsus làm một phép lạ rất lớn. Cháu của Sứ-đồ Phao-lô đã cứu mạng ông khỏi tay kẻ thù (Sứ 23 : 16). Vậy, nếu mỗi tín-đồ, dầu là tầm-thường và ít học, bằng lòng trung-tín làm chứng cho Chúa, thì sẽ có kết-quả chẳng sai.

Dưới đây xin kể mười sáu duyên-cớ đáng thúc-giục tín-đồ sốt-sắng làm chứng cho Chúa :

1. Thế-gian đương hư-mất. Người đời không đủ tư-cách ở chung với Đức Chúa Trời (Rô 3 : 10, 23 ; 8 : 8).

2. Đức Chúa Trời muốn loài người được cứu (I Ti 2 : 4 ; II Phi 3 : 9).

3. Loài người cần được cứu-rỗi (1) để có thể tôn-vinh Đức Chúa Trời trong đời nầy và đời sau ; (2) để hưởng sự vui-mừng do cứu được kẻ khác ; (3) để thoát khỏi án phạt những kẻ không ăn-năn (I Ti 1 : 16).

4. Đức Chúa Trời đã nhứt-định dùng người đem ơn cứu-rỗi cho người. Đức Chúa Trời sai một vị thiên-sứ đến cùng Cọt-nây, nhưng chỉ đường sự sống cho Cọt-nây lại là phận-sự của Phi-e-rơ (Sứ 10 : 3-6, 22).

5. Cứu-vớt linh-hồn là đại-sự của Đức Chúa Trời. Chính Ngài đi tìm A-đam và Ê-va sau khi ông bà phạm tội (Sáng 3 : 8-9 ; Lu 19 : 10).

6. Mỗi người đã tin-nhận Đức Chúa Jêsus làm Cứu-Chúa mình, thì trở nên tôi-tớ của Ngài (Gi. 15 : 16).

7. Đức Chúa Jêsus kêu-gọi tôi-tớ Ngài đi đánh lưới tội-nhơn (Gi. 17 : 18, Ma 4 : 19).

8. Sự cứu linh-hồn là công-việc hạnh-phước hơn hết mà Đức Chúa Trời giao-phó cho người ta (Đa 12: 3).

9. Ai lo cứu linh-hồn tội-nhơn, thì được sự vui-vẻ không chi sánh kịp (Thi 126 : 6).

10. Công-việc nầy chắc được thành-công. Nhiều người buôn-bán hoặc làm kỹ-nghệ phải thất-bại, nhưng ai lo cứu-vớt linh-hồn, thì không hề thất-bại.

11. Nếu ai không lo cứu-vớt linh-hồn, thì không thể viện cớ gì mà chữa mình được (Gia 4 : 17).

12. Phạm-vi cứu-vớt linh-hồn gồm cả thế-giới (Ma 18 : 38).

13. Ai làm việc nầy sẽ được thưởng công chắc-chắn (Gi. 4 : 36).

14. Thì-giờ làm việc nầy là chính lúc bây giờ (Gi. 9 : 4).

15. Công-việc nầy gặp nhiều nỗi khó-khăn, nhưng chẳng có nỗi khó-khăn nào mà ta không vượt qua được (Êph. 3 : 20 ; II Cô 9 : 8).

16. Anh em há lại không muốn lo việc Cha mình sao (Lu 2 : 49)?

CHÚA VÙA-GIÚP TA

ĐỨC Chúa Trời lúc nào cũng sẵn-sàng vùa-giúp chúng ta. Đó là một chơn-lý trong Kinh-Thánh; chơn-lý ấy đã được minh-chứng muôn triệu lần trong sự từng-trải của các tín-đồ. Giữa mọi cảnh bối-rối và sầu-khổ mà ta có thể gặp trên bước đường đời, ta phải nắm lấy chơn-lý ấy cho chặt-chẽ, vững-vàng.

Mặc dầu đường-lối Đức Chúa Trời có khi dường như bí-mật, nhưng chúng ta có thể tin chắc rằng Ngài không khi nào bỏ mặc ta. Bước túng-ngặt của ta là cơ-hội tốt cho Đức Chúa Trời. Khi nào ta chẳng biết xây qua ngả nào, thì khi ấy Ngài vùa-giúp ta đắc-lực hơn cả. Khi nào ta thật hết phương cùng kế rồi, thì khi ấy Cha chúng ta mới bắt đầu ban cho ta ân-điển vô-lượng vô-biên của Ngài.

MỤ KHÔNG ĐƯỢC PHÉP RỜ ĐẾN!

Tôi có một đứa con trai, năm nay chín tuổi. Từ lúc nó mới sanh, tôi nuôi một mụ vú trông-nom, săn-sóc nó. Mụ rất thật-thà, siêng-năng, sạch-sẽ, lại thương-yêu con tôi hơn chính con của mụ. Nhiều khi con tôi đau, mụ thức đêm hàng một tuần-lễ mà không một lời than-thở, không quản nhọc-nhằn chút nào. Giao nó cho mụ, tôi được yên tâm, muốn đi đâu thì đi. Vợ chồng tôi định ý nuôi mụ để giúp-đỡ con trai chúng tôi trọn đời mụ.

Nhưng chẳng may mụ mắc phải một bịnh hay lây và khó chữa, tôi phải để mụ ra thành-phố, hằng ngày đi nhà thương chạy-chữa. Vì có thể nói rằng con trai tôi là lẽ sống của mụ, nên mụ thương-nhớ nó lắm. Mụ có thể chịu mọi sự cực-khổ, nhưng xa đứa trẻ mà mụ nuôi-nấng, chăm-nom ngót mười năm trời, mụ cho đó là một sự hi-sinh hay là một sự hình-phạt quá sức chịu-đựng của mụ.

Rồi một ngày kia, tuy bịnh chưa thuyên-giảm, mụ tự ý về nhà tôi, và lừa lúc tôi đi vắng, mụ ôm con tôi, hôn-hít nó, thoa đầu nó, tắm-rửa cho nó. Khi tôi hay cơ-sự ấy, tôi quở-trách mụ rất nặng rằng:

— Tôi biết mụ rất thương-yêu con tôi, nhưng hiện nay mụ đương đau nặng, mà bịnh lại hay lây. Mụ không được phép rờ đến nó lúc nầy, vì chỉ làm hại nó thôi. Nếu mụ thật thương-yêu nó, thì hãy giang xa nó.

Hỡi các ông bà Mục-sư, Truyền-đạo, Đức Chúa Trời đã lập các ông bà làm kẻ săn-sóc, nuôi-nấng và nâng-đỡ Hội-Thánh. Vì các ông bà trung-thành và hi-sinh cho Hội-Thánh, nên Đức Chúa Trời muốn dùng các ông bà trọn đời. Nhưng nếu chính lúc nầy tâm-hồn ông bà nào bị tội-lỗi cai-trị, thì Đức Chúa Trời bất-đắc-dĩ phải cấm ông bà đó rờ đến Hội-Thánh Ngài. Vì Ngài biết rằng tội-lỗi hay lây, nhứt là tội-lỗi của ông bà Mục-sư, truyền-đạo lại càng hay lây cho tín-đồ.

Nếu bấy lâu nay chi-hội mà ông bà đương hầu việc không thêm tội-nhơn thật lòng hối-cải và được tái-sanh bởi Đức Thánh-Linh, mà trái lại, số tín-đồ càng ngày càng hao-hụt, sự nhóm-họp càng ngày càng thưa-thớt, buồn-tẻ, nặng-nề, thì ông bà tự xét mình trước hết.

Xin ông bà nhớ luôn rằng mình đương gây-dựng Hội-Thánh, đương hầu việc Đức Chúa Trời chí-thánh, thì chính ông bà phải nên thánh trọn-vẹn trong mọi hành-vi và ngôn-ngữ, đến nỗi có thể đồng-thinh với Sứ-đồ Phao-lô mà nói rằng: «Anh em làm chứng, Đức Chúa Trời cũng làm chứng rằng cách ăn-ở của chúng tôi đối với anh em có lòng tin, thật là thánh-sạch, công-bình, không chỗ trách được» (I Tê 2:10). Tôi dám chắc rằng nếu tôi-tớ Đức Chúa Trời có đạo-tâm cao-sâu như thế, thì không thể nào không kết quả (II Phi 1:8).

TIN SAU CÙNG

GỌI LÒNG TỪ-THIỆN. — Được thư ông Phan-Lang, Truyền-đạo, Hội Tin-Lành tại Bố-trạch, Quảng-bình, tỏ cho tôi hay rằng: Nhà giảng ở đó bị hư-sập, mà tín-đồ không có mấy người, lại thêm nghèo-khổ không thể tu-bổ lại được. Nên ông Lang xin Địa-hạt giúp một số tiền trên 300$00 để tu-bổ nhà giảng lại, cho có chỗ con-cái Chúa nhóm lại thờ-phượng Ngài. Nhưng than ôi! Công-quỹ của Địa-hạt không đủ phụ-cấp lương cách rất ít-ỏi cho các Mục-sư Truyền-đạo ở các hội chưa tự-trị, tự-lập..., Như thế thì lấy số tiền đâu mà giúp cho việc tu-bổ nhà giảng.

Vạn bất-đắc-dĩ! Nên tôi có mấy lời nầy, xin các nhà từ-thiện, các vị hảo-tâm, là người có lòng kính Chúa yêu người, xin vui lòng quyên giúp cho Hội-Thánh đó có số tiền để tu-bổ lại nhà giảng, kẻo đã đến tiết đông-thiên, mưa gió ướt-át không chỗ cho các con-cái Chúa nhóm lại thờ-phượng Ngài, thật đáng thương thay!

Số tiền qui-vị quyên giúp xin gởi đến cho ông Mục-sư Lê-ngọc-Anh, Tư-hóa Địa-hạt ở Faifoo, khi nhận đủ số sẽ gởi ra cho Hội-Thánh đó tu-bổ lại nhà giảng. Rất mong qui-vị sẵn lòng giúp-đỡ, tôi xin thành-thật cám ơn trước.

Xin quí ông bà cũng nhớ quyên giúp cho sự tự-trị của Địa-hạt và Thượng-du, để hằng tháng có số tiền gởi giúp cho các tôi-tớ Chúa đương ở vào cảnh thiếu-thốn... Đa-tạ. — *Chủ-nhiệm: Ông-văn-Trung.*

NƯỚC THIÊNG ĐÃ KHÁT

CÂY THÔNG CAO HƠN HÒN NÚI

TRƯỚC nhà tôi nghỉ mát ở bờ biển có trồng ba cây thông; cây mới trồng ít tháng, chỉ cao bằng đầu người. Một buổi sáng, tôi nằm trên chiếc giường vải, nhìn xem hòn núi ở bên kia vũng biển. Có một đều khiến tôi chú-ý, ấy là cây thông trước mặt tôi cao hơn hòn núi. Sự thực không phải như vậy, nhưng tôi thấy như vậy vì tôi nằm ở chỗ thấp. Vì thử tôi dời chỗ, đứng trên núi cao mà nhìn xuống, thì dầu mắt tinh-tường đến đâu hay là dùng viễn-vọng-kinh mà ngắm, cũng chỉ thấy cây thông thấp-thỏi, nhỏ xíu.

Cây thông vẫn là cây thông, hòn núi vẫn là hòn núi, nhưng hai lần tôi thấy khác nhau là tùy theo tôi nằm nơi thấp hay đứng nơi cao.

Hỡi môn-đồ Đấng Christ, anh em đánh giá thế-gian và Thiên-đàng thế nào? Nếu anh em sống trong trũng thấp của tư-dục, ắt sẽ coi Thiên-đàng là nhỏ hơn thế-gian. Anh em cãi rằng: «Tôi chẳng khi nào dám coi Thiên-đàng là nhỏ hơn thế-gian.» Tốt lắm, vậy thì anh em lo-lắng chừng nào về Thiên-đàng, chừng nào về sự khoái-lạc trong đời tạm nầy? Anh em đem hết tâm-trí, sức-lực, thì-giờ mà phụng-sự nước Thiên-đàng, hay là phụng-sự vật-chất và xác-thịt? Anh em đã làm theo mạng-lịnh nầy chưa: «Trước hết, hãy tìm-kiếm nước Đức Chúa Trời và sự công-bình của Ngài» (Ma 6: 33)?

Nếu trong sự thực-hành, anh em quả có coi Thiên-đàng là nhỏ hơn thế-gian, thì hãy ăn-năn đi, để «được sức mới, cất cánh bay cao như chim ưng» (Ê-sai 40: 31). Khi nào anh em «đồng ngồi trong các nơi trên trời trong Đức Chúa Jêsus-Christ» (Êph. 2: 6), thì sẽ thấy rằng «mọi xác-thịt ví như cỏ, mọi sự vinh-hiển của nó ví như hoa cỏ. Cỏ khô, hoa rụng» (I Phie 1: 24). Có thấy như thế, anh em mới có thể đứng chung hàng với những anh-hùng đức-tin đã «xưng mình là kẻ khách và bộ-hành trên đất» (Hê 11: 13).

CHỚ KHINH-LỜN!

CON tôi phạm lỗi nặng, tôi quở-trách nó. Nó tỏ vẻ sợ-hãi ăn-năn, tôi bèn tha-thứ. Liền đó một đứa trẻ giúp việc tôi nói với tôi rằng:

—Thưa thầy, anh Ba xây mặt đi cười.

Tôi bèn lấy roi đánh con tôi rất đau, và bảo nó rằng:

— Ta tưởng con biết sợ và ăn-năn, thì ta tha; chớ con khinh-lờn như vậy, thì ta đánh, và đánh đau hơn.

Lòng của cha xác-thịt nhiều khi phản-chiếu lòng của Cha trên trời. Khi chúng ta lầm-lỡ phạm tội mà tỏ dấu sợ Đức Chúa Cha và ăn-năn, thì Ngài sẵn lòng tha-thứ. Nhưng nếu vì cớ Ngài tha-thứ luôn mà ta sanh ra khinh-lờn, thì Ngài sửa-phạt rất nặng. Kẻ nào khinh-lờn tỏ ra lòng mình đã cứng-cỏi, lương-tâm đã chai-lì. Khi ấy chỉ có sự sửa-phạt rất nặng mới mong tỉnh-thức người được. Đức Chúa Cha chỉ sửa-phạt con-cái Ngài khi không còn phương-pháp nào khác để kêu họ tỉnh dậy mà nhận-biết và kính-sợ Ngài.

Sứ-đồ Phao-lô có nói: «Hay là ngươi khinh-dể sự dư-dật của lòng nhơn-từ, nhịn-nhục, khoan-dung Ngài, mà không nhận-biết lòng nhơn-từ của Đức Chúa Trời đem ngươi đến sự ăn-năn sao?» (Rô 2: 4). Tác-giả thơ Hê-bơ-rơ lại nói: «Đừng có ai khinh-lờn như Ê-sau» (Hê 12: 6).

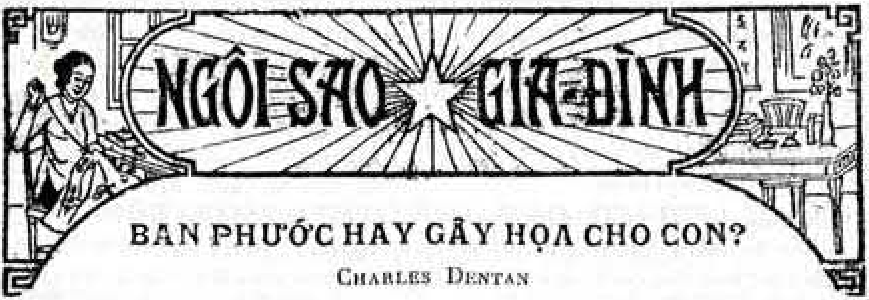

BAN PHƯỚC HAY GÂY HỌA CHO CON?

CHARLES DENTAN

NGƯỜI mẹ có thể là nguồn phước hay họa cho con-cái mình: Bà có thể cứu hoặc làm hư-mất linh-hồn chúng.

Trên giường một bịnh-viện kia, một thiếu-nữ 22 tuổi đang hấp-hối; bà mẹ ngồi chứng-kiến giây-phút cuối-cùng của con: người con đáng thương mê-sảng, nhưng từng hồi tỉnh-táo nói: «Mẹ ơi! Mẹ ơi! Mẹ có biết cái gì đã làm hư-mất đời con không?» Và khi bà mẹ cô đang đau-đớn biết bao, yên-lặng suy-nghĩ đến đời trụy-lạc sâu-thẳm của con gái bà, thì thấy cô con ngồi dậy, trân-tráo nhìn bà và kêu:

— Mẹ ơi! Điều đã làm con hư-mất chính là quyển tiểu-thuyết mẹ cho con đọc lúc con mới 16 tuổi... Mẹ có nhớ không?

Rồi thiếu-nữ nói tên sách đó cho bà nghe.

Than ôi! Đó chỉ là sự rất hiển-nhiên. Chính là quyển sách mà bà tưởng là vô-hại, nên đã cho con gái bà đọc. Nhưng chính là quyển dâm-thơ đã lôi-kéo con bà xuống vực sâu của sự ô-uế! Ôi! Lòng đau như dao cắt, bà rủa-sả tàn-tệ tánh nhẹ dạ không thể dong-thứ của bà. Chính bà đã gây nên cái chết của con bà!

Trên chiếc giường nơi bịnh-viện khác, một thiếu-niên 20 tuổi cũng không tránh khỏi luật Tử-thần, đang hấp-hối trong cơn đau-đớn dữ-tợn. Bà mẹ ngồi cạnh cậu; và bà mẹ yêu-dấu nín khóc, cùng con đàm-luận về gì? Về Thiên-đàng, về Đức Chúa Jêsus, về Chúa Cứu-thế yêu-dấu của họ! Vì cậu thanh-niên nầy được may-mắn có một bà mẹ là tín-đồ Đấng Christ. Bà mẹ yêu-quí của cậu đã dạy cậu hiểu-biết Chúa Jêsus, bà đã cầu-nguyện chung với cậu khi cậu còn thơ-ấu; và hiện nay trong giờ buồn-thảm, trước lúc mẹ con tạm-biệt, bà còn cầu-nguyện với cậu.

Cậu nói với bà rằng:

— Mẹ ơi, đừng khóc nữa, mẹ! Mẹ chớ khóc vì cớ con sắp từ-giã đời nầy: Mẹ hãy tự nhủ rằng thật con của mẹ sẽ sống trên Thiên-đàng, và một ngày kia, mẹ sẽ lại gặp con. Mẹ ơi! Mẹ hãy coi như con đi ngoại-quốc; con xa cách mẹ, nhưng mẹ sẽ không khóc con, mẹ tự nói con mẹ sống ở đó. Mẹ chớ khóc nữa, và khá biết rằng con của mẹ sẽ sống ở trên Thiên-đàng với Đức Chúa Jêsus!

Đó là bà mẹ có phước! Phải, chính là bà mẹ có phước! Vì trong cơn đau-đớn, lòng quặn-thắt mà có một hương thơm, một sự êm-dịu vô-cùng, một sự vui-mừng lớn-lao, là bà biết con rất yêu-dấu mà bà hôn lần cuối-cùng tại đây sắp về với Đức Chúa Jêsus, là Đấng mà bà có thể cùng con đàm-luận cho đến phút cuối-cùng.

Ôi! Hỡi các bà mẹ đang đọc những hàng chữ nầy, hãy tin lời tôi, vì ấy là một tai-nạn, thật một tai-nạn rất lớn cho người con nào không có một bà mẹ tin-kính! Vì một người con khi nào cũng tin và trông-cậy nơi mẹ, coi mẹ là gương-mẫu để noi theo. Ảnh-hưởng người mẹ rất lớn-lao, và lòng yêu-thương của con đối với mẹ lại rất

nông-nàn, đến nỗi trong trận Âu-chiến, vô-số quân-lính trước khi chết và giữa cơn đau-đớn kinh-khủng, kêu-la rằng: «Mẹ ơi, Mẹ ơi!» — họ gọi người mà khi còn bé-nhỏ, họ thường kêu-gọi để giúp-đỡ, yên-ủi họ; ấy là người đã ôm-ấp họ với nụ cười êm-ái.

Hỡi các bà mẹ, nếu các bà chưa phải là tín-đồ Đấng Christ, thì tôi mong-mỏi biết bao cho các bà trở nên những người mẹ tin-kính.

Chúng ta hãy cầu-xin Đức Chúa Trời ban sự ăn-năn và sự cứu-rỗi cho tất cả các bà mẹ; như vậy, chúng ta sẽ có một xã-hội đổi mới mà hạnh-phúc, sự vinh-hiển và đời sống sẽ là một tiếng ngợi-khen Chúa Jêsus. Xã-hội sẽ tồn-tại một khi các bà mẹ biết thuật đi thuật lại cho con-cái yêu-dấu nghe truyện-tích rất cũ về lòng yêu-thương của Đức Chúa Jêsus. — *Dịch-giả: Mme Phạm-xuân-Tín, Pleiku.*

MỘT VÀI TƯ-TƯỞNG

TRUNG-TÍN *với* Chúa là một việc dễ, ai cũng làm được, nhưng trung-tín cho đến chết đó là việc khó nhứt. Cho nên mão triều-thiên sự sống rất quí-báu chỉ để dành cho người trung-tín đến chết.

Chúng ta có thể nói chuyện cả ngày không mỏi-mệt, có thể làm bất cứ việc gì suốt buổi không nghỉ; nhưng chỉ cầu nguyện nửa giờ thì tâm-thần xao-xuyến và thân-thể mỏi-mệt lắm. Đó là chỗ yếu mà ma-quỉ hay rình để vật ngã lòng sốt-sắng của chúng ta, nếu chúng ta không chịu chiến-đấu.

Nếu chúng ta mời một vị thượng-khách đến mà trong nhà chúng ta đầy-dẫy sự ô-uế, lời tục-tĩu, và ta chỉ dùng lời dối-trá, phỉnh-dỗ, thì chắc khách sẽ phiền lòng vô-cùng vì ta thật vô-phép. Nhưng ta mời Chúa đến nhà ta theo cách ấy luôn.

Khi nào con của bà làm điều quấy, bà chỉ làm bộ mặt buồn mà nói rằng: «Con làm vậy, mẹ buồn lắm,» thì con vì yêu bà, không muốn cho bà buồn, liền không làm quấy nữa và sẽ nói rằng: «Mẹ ơi! Con không làm nữa, mẹ đừng buồn nhé, mẹ cười đi!» Nhưng khi bà phạm tội, biết Chúa rất đau-đớn, thì bà làm ngơ được. — *Một độc-giả ở Ai-lao.*

Người sung-sướng nhứt đời không phải là người tích-chứa tiền-của cho mình, nhưng là người ban-phát tiền-của cho kẻ khác. Những kẻ ban-phát thì tích-chứa của-cải trong nhà băng của Thiên-đàng; còn những kẻ tích-chứa của-cải cho mình trong thế-gian nầy thì đến cuối-cùng sẽ mất hết, chớ không có chút chi dành sẵn cho họ trong nhà băng của Thiên-đàng. Anh em đương chứa của-cải ở đâu? — *T.K.B.*

CÂU ĐỐ KỲ NÀY

41 — Đức Giê-hô-va sai ông Lô làm gì? 42 — Xin chép hết câu nầy: «Đất lay động như người say; lòng chòng như cái võng...» 43 — Người đờn-bà vẫn có lòng thương-xót, làm gì con-cái mình? 44 — Đá sẽ kêu lên, rường sẽ đáp lại, ở đâu? 45 — «Trên» chép chín lần ở đâu? 46 — Ai vây kiện của Sa-lô-môn? 47 — Chép cả câu nầy: «Giới sâu che lấp họ»? 48 — Xin chép nốt câu nầy: «Hãy dò la, hỏi thử có phải ấy là đờn-ông sanh đẻ không?...» 49 — Gia-đình nào trong K. T.? cha làm phép cắt bì cho con — con ban cho cháu — cháu làm cho chắt? 50 — Có bao nhiêu giống động-vật chép trong Kinh-Thánh (thú, chim, bò-sát, cá và côn-trùng)?

Hạn nạp bài giải-đáp đến 31 Décembre 1941 thì hết. Có nhiều phần-thưởng rất quí: 1) *Thứ nhất:* 1 Kinh-Thánh, 1 Thơ-thánh vải, 1 Tân-ước. 2) *Thứ hai:* 1 Kinh-Thánh. 3) *Thứ ba:* 1 Thơ Thánh vải. Và nhiều phần thưởng khác.

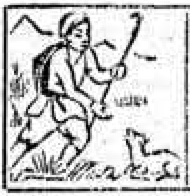

TIẾNG GỌI CỦA RỪNG XANH

MỘT VÒNG TRUYỀN-ĐẠO Ở SƠN-LA

TRUYỀN-ĐẠO DƯƠNG-THIỆU-THĂNG SƠN-LA (BẮC-KỲ)

LẦN nầy là lần thứ sáu mà chúng tôi đi hầu việc Chúa ở các miền rừng xa tỉnh-lỵ Sơn-la. Các cuộc hành-trình giảng-đạo nơi núi-non phần nhiều tương-tợ nhau. Dầu vậy, tôi cũng xin tường-thuật để các con-cái Chúa rõ mà cầu-nguyện cho chúng tôi và công-việc Chúa ở đây.

Đi đường. — Sau khi đã đi các miền Tạ-châu, Yên-châu, thì ngày 3 Mars 1944, giáo-sĩ và tôi tiếp-tục đi gieo-rắc Tin-Lành ở Tuần-giáo, Điện-biên-phủ và Lai-châu. Vì những sự bất-tiện của đường rừng-núi như lên dốc xuống đèo, trèo non lội suối gập-ghình chỗ thấp chỗ cao, nên không thể đi xe gì được, chúng tôi phải đi bộ. Có một người phu theo để giúp-đỡ và một con ngựa để chở hành-lý.

Ngày thứ nhứt chúng tôi đi chừng 21 cây số. Ngày thứ hai trở đi phải đi chừng 30 cây số trở lên, mới có chỗ trú đêm và lại trèo nhiều dốc. Khi trèo thì vừa trèo vừa thở, lúc xuống thì vừa xuống vừa la. Khi lên lại muốn xuống, khi xuống lại muốn lên. Lắm lúc phải dừng lại bóp ngực mà thở, hoặc ngồi xuống mà rên. Lại có khi mỗi người chặt một tàu lá chuối rừng, rồi nằm lăn lên nghỉ hồi lâu, mới lại có sức để đi nữa. Chúng tôi cứ đi và cố đi mãi đến chạng-vạng tối ngày thứ hai *mới đến đèo Meo ở ngọn núi* cao nhứt vùng nầy.

Đèo nầy cao đến 1.400 thước. Ở đây lạnh lắm. Nhứt là ban đêm khí núi lại càng nặng, sương rơi lác-đác như mưa. Trên ngọn núi chỉ có một túp lều tranh của người cai ở coi đường, nhưng họ đã bỏ đi nơi khác lâu rồi, nên nhà tiều-tụy, đơ-bẩn. Dẫu vậy, trời đã tối, người lại mỏi, nên đành vào nghỉ đêm tại đó. Nhưng còn cơm nước thì sao? Vì cơm còn ít quá, mọi người đương phân-vân thì, tạ ơn Chúa, có hai người đờn-bà Thái đi đến. Nhờ họ mới có nước uống.

Kế chúng tôi lo lượm củi, đốt sưởi, và sửa-soạn chỗ ngủ. Nhưng chiếu chẳng có, mền thì không. Còn giường phên xập-xệu thì đầy bụi, nên phải kiếm nắm tranh khô quét đi. Dùng những khăn hoặc áo-quần làm đệm, gối, mão, lấy áo làm mền. Dầu vậy, trời lạnh lắm, đêm ấy ngủ không được. Đêm đã khuya, bụng đói, trời lạnh, nên chúng tôi phải ngồi ăn mỗi người chút ít cơm còn lại. Thình-lình có tiếng động, kế hai bóng đen từ ngoài tiến vào, ấy là hai người phu Thái đem đến cho chúng tôi một gói cơm xôi với ít trứng gà. Vì họ được tin chúng tôi ở đây mà không có chi ăn, nên lý trưởng họ sai đem đến.

Chúng tôi tưởng đói, nhưng Chúa ban cho no-nê và dư-dật nữa, nên để lại chút ít lót dạ sáng mai. Ăn xong, bèn nhóm cầu-nguyện và hát Thi-thiên 23. Những giờ, phút thông-công với Chúa ở trên núi nầy thật là những giờ «cùng Chúa đi tới lên núi cao.» Sáng hôm sau, khi thu don hành-lý xong, lúc ra nhìn đến ngựa, thì ngựa đã biến đâu mất rồi. Xem ra mới biết nó cắn thừng (giây) và tuông rừng đi ăn, phải vất-vả lắm mới bắt nó được. Khi bắt được thì trời đã trưa, dầu vậy, chúng tôi cứ đi.

Từ núi thấp đến núi cao chót vót, nhìn xuống bờ đường thấy vực sâu thăm-thẳm chóng cả mặt (xây-xẩm). Gió to, sương xuống, lạnh thấu tim, hai lỗ mũi đã thấy có máu. Chúng tôi cứ đi, dầu bụng đã đói, mắt đã mờ, chơn đã rời-rạc. Mãi ba giờ chiều mới gặp một làng người Meo. Ông Trùm Mèo dọn cho chúng tôi một mẹt (mủng) cơm gạo đỏ, một bát canh dưa nấu với mấy miếng mỡ heo đã giết 2, 3 tháng về trước.

Từ đây chúng tôi cứ đi mãi đến tối mới đến Tuần-giáo. Gặp quan Tri-châu ở đây là người rất tốt. Quan tiếp-đãi chúng tôi rất tử-tế. Ở lại đây hai bữa vì giáo-sĩ đau bụng (có lẽ vì bữa cơm của ông Trùm Mèo). Sau đó chúng tôi lên đường qua Điện-biên-phủ. Ba ngày đường từ Tuần-giáo đến Điện-biên-phủ thật vô-cùng khốn-khổ. Trời cứ mưa tầm-tã. Ở lại Điện-biên-phủ 4 ngày, rồi lại theo đường nhỏ *Pavis* mà lên Lai-châu. Rồi từ Lai-châu theo một con đường khác về Sơn-la.

Kết-quả. — Sự đi bộ để truyền đạo thật vất-vả và lâu-lắc, nhưng được tự-do giảng đạo, bán sách, khỏi bị bó-buộc vì xe-cộ thôi-thúc. Hễ gặp «bản» nào hay làng nào, thì ghé vào làm chứng, bán sách. Có rất đông người được nghe Tin-Lành. Có khi họ thích nghe, nên họ cứ nhóm lại đến khuya để đàm-luận đạo-lý. Và chúng tôi đã đi và về tất cả 500 cây số, vừa đúng một tháng, và đã đem Tin-Lành đến những người Thái Đen, Thái Trắng và người Mèo. Có điều đáng tiếc là không thể đem đủ sách để phân-phát cho họ. Nếu có 4, 5 ngàn quyển cũng hết, mà chúng tôi chỉ đeo theo 500 quyển, nên có nhiều người không được sách thì cũng kém vui.

Ma-quỉ là đứa hay ghen-ghét những cuộc hành-trình truyền-giáo, nên thường kiếm cách ngăn-trở luôn. Khi chúng tôi nhứt-định ngày đi rồi thì thình-lình bị đau-ốm, hoặc có việc gì xảy đến, phải hoãn lại. Cũng có khi đang đi giữa đường bị đau, lại quay về.

Nhưng hôm nay, sau một tháng nắng giãi mưa dầm, từng-trải buồn vui, sướng cực, khi đói khi khát, lúc dư lúc thiếu, khi được người ta vui tiếp-đãi, khi bị người ta đuổi đi ngay, lúc cơm cá đầy bàn, nhà cao cửa rộng, lúc chỉ có nắm xôi, nước lã ở vệ đường, thì chúng tôi đã về đến nhà. Nghĩ tới cảnh-ngộ của những người chưa được cứu ở chốn thâm-sơn, thì bài hát 231 vẫn cảm-động thấm-thía lòng chúng tôi. Mong Chúa cũng rung-động linh-hồn nhiều anh chị em, để luôn luôn nhớ đến số-phận kẻ chưa được ơn mà cầu-nguyện và ra đi như chúng tôi và đoàn Báo-ngoại vậy.

TÔI BẰNG LÒNG MẤT CẢ THẾ-GIAN

TRONG một Hội-đồng Phục-hưng, một Mục-sư cao tuổi làm chứng về những sự từng-trải sâu-nhiệm và cao-quí của đời mình: nào quyền-phép Đức Thánh-Linh tỏ ra khi giảng-dạy, nào Đức Chúa Trời liên-tiếp đáp lời cầu-nguyện, nào những khi toàn-thắng sự tấn-công của ma-quỉ.

Xong giờ giảng, một thanh-niên đến nói với ông rằng:

— Thưa ông, tôi bằng lòng mất cả thế-gian để được từng-trải như ông.

Mục-sư đáp:

— Ấy chính tôi đã mất cả thế-gian, mới đạt tới bậc đó. Tôi đang có một địa-vị cao trong xã-hội, thì Đức Chúa Trời kêu-gọi tôi bỏ hết mà đi giảng Tin-Lành. Tôi đã bằng lòng mất hết mọi sự ở thế-gian để được hưởng mọi phước của Thiên-đàng!

Trừ những người mà đời thiêng-liêng đã chết lạnh, chết cứng, còn thì ai là tôi-con của Đức Chúa Trời, cũng mong-ước đời thiêng-liêng mình ngày một tấn-tới, công-việc mình làm cho Ngài được kết-quả tốt-đẹp. Tuy có mục-đích đáng khen và cớ-tích tốt-lành, nhưng phần đông vẫn phải thở dài vì thất-bại. Anh em muốn biết vì sao chăng? Chỉ vì anh em chưa chịu mất cả thế-gian, chưa rũ sạch tinh-thần của thế-gian, và còn nhường chỗ cho bổn-ngã, dầu chỉ là một chỗ nhỏ-mọn. Hãy nhớ rằng nếu anh em «gìn-giữ sự sống mình, thì sẽ mất» (Ma 10 : 39).

GIỚI THIỆU SÁCH MỚI

Bổn-báo nhận được một sách thuộc loại lịch-sử nhan-đề là «Vua Quang-Trung» của ông Hoa-Bằng, Hoàng-thúc-Trâm gởi cho. Xin thành-thật cảm ơn ông Hoa-Bằng, và giới thiệu cùng các độc-giả một sách quí.—*T. K. B.*

Ủy-ban Thượng-du Bắc-hạt nhận được các số tiền giúp-đỡ sau đây :

Về tháng Juin. — Các bà: cụ Xuân-Sinh 1.00, Phán Sung 1.00; các ông bà: Ng-v-Tường 7.00, V-đ-Thọ 2.00, T-v-Cân 2.00, Ng-v-Minh 2.00; Hội-trưởng L-v-Thái 50.00; các Hội-Thánh: Sơn-tây 3.00, Hoàn-dương 1.00, Phủ-lý 0.50, Hà-nội 9.16, Sơn-la 1.90.

Về tháng Juillet. — Các bà: Xuân-Sinh 1.00, Phán Sung 1.00; các ông bà: T-v-Cân 1.00, Âu-đ-Trinh 2.00, Ng-v-Tường 7.00, V-đ-Thọ 2.00, L-v-Thái 1.20; ông Tr-ng-Thanh 1.00; các Hội-Thánh: Hà-nội 10.27, Sơn-la 1.90.

Về tháng Août. — Các bà: Phán-Sung 1.00, Xuân-Sinh 1.00; các ông bà: L-v-Viên 5.00, Ng-v-Tường 7.00, T-v-Cân 2.00, V-đ-Thọ 2.00, T-n-Thanh 1.00, L-v-Thái 50.00; các Hội-Thánh: Ninh-bình (11 ông) 27.00, Hà-nội 11.20, Sơn-la 1.90, Lạng-sơn 3.50, Bắc-giang (3 tháng) 0.90, Bắc-ninh (4 th.) 1.20. — *Thủ-quỹ: Vũ-đức-Thọ.*

Quĩ Bắc-hạt nhận được các số tiền giúp-đỡ sau đây :

Về tháng Juillet. — Các bà: Ng-đ-Thuc, Juin 5.00, Phán Sung 5.00, B-t-Ba 3.00, Cụ Xuân-Sinh 30.00, T. K. Juin-Juil. 20.00, Ng-đ-Thuc (7) 5.00; các ông: D-v-Nhuận 1.00, Quỳnh 20.00, Tr-n-Thanh 1.00; các ông bà: Â-đ-Trinh 10.00, Lê-v-Đức 1.00, Ng-v-Tường 3.00, Henry Lion Cerf 5.00, Vũ-Tự 100.00, V-đ-Ba 5.00, D-v-Bảo 4.00, V-đ-Chang 15.00, V-đ-Thọ 5.00, Ng-t-Dao 2.00, D-t-Thông 10.00, Lê-đ-Quảng 1.00, Cựu Quản-lý T.K.B. 20.00, Âu-Anh 2.00, V-v-Giảng 3.00; Nam-hạt 150.00; Hội Hà-nội 60.00; ông Chủ-nhiệm 600.00; Nhận 10% các Hội-Thánh 38.31.

Về tháng Août. — Các bà: Phán Sung 5.00, B-t-Ba 3.00, T. K. 20.00, chef Kiên 3.00, Ng-đ-Thuc 5.00; các ông bà: V-đ-Ba 5.00, Â-đ-Trinh 10.00, V-đ-Thọ 5.00, Ph-c-Huê 1.00, L-v-Viên 5.00, Henry Lion Cerf 5.00, Ng-v-Tường 3.00, Ng-t-Dao 2.00, Vũ-Tiệm (7-8) 20.00, L-đ-Quảng 1.00, Âu-Anh 2.00, H-đ-Giáp 240.00, Lê-Tốn (7-8) 10.00, P-Tx 30.00, P-đ-Khương 100.00, V-đ-Chang 15.00; ông T-n-Thanh 1.00; ông Chủ-nhiệm 20.00; Hội Quất-sơn 25.00; Nhận bất thường do ông Chủ-nhiệm 810.00, ông Chủ-nhiệm 600.00, ông Chủ-nhiệm 30.00; Hội Hà-nội 60.00; Nam-hạt 100.00; Nhận 10% các Hội-Thánh 48.09. — *Thủ-quỹ: Tôn-thất-Thây.*

Thánh-thơ Công-hội xin cảm ơn các ông bà đã giúp-đỡ dưới đây :

Về tháng Juillet. — Các bà: cụ Xuân-Sinh 1.00, T-t-Minh 0.50; các ông bà: V-đ-Ba 2.00, Âu-đ-Trinh 5.00, V-đ-Chang 5.00, V-đ-Thọ 5.00, Ng-t-Dao 1.00, V-v-Giảng 2.00.

Về tháng Août. — Các ông bà: V-đ-Ba 2.00, V-v-Giảng 2.00, Â-đ-Trinh 3.00, V-đ-Thọ 5.00, V-đ-Chang 15.00, Ng-v-Hà 3.00, Ng-thiện-Dao 1.00; bà cụ Xuân-Sinh 2.00. — *Thơ-ký: Tôn-thất-Thây.*

THỂ-LỆ VIỆC MUA SÁCH NHÀ IN

Các thứ sách Nhà In (xin xem trang bìa cuối) đã có bán theo thể lệ dưới đây :

Muốn cho được công-bình và thuận-tiện Nhà In chia số sách riêng cho ba hạt (xin xem bảng kê-khai dưới đây). Song le muốn cho Nhà In tránh khỏi nhiều nỗi khó về tiền-bạc, nên lệ này chỉ thi-hành đến hết 31 Décembre 1944. Quá ngày đó, Nhà In không còn giữ sách riêng cho hạt nào nữa, và sự mua bán hoàn-toàn tự-do. Xin nhớ : — Không gởi lãnh-hóa giao-ngân — xin trả tiền ngay, không bán chịu cho ai cả — không bán cho một người nào một lần quá 300 cuốn.

Các sách sẽ bán :	Bắc-Hạt	Trung-Hạt	Nam-Hạt
6.000 Chân giả luận	1.300	1.700	3.000
10.000 Thế giới đi đâu ?	2.000	3.000	5.000
10.000 Cũ nhất mà mới nhất . . .	2.000	3.000	5.000
5.000 Thế gian có mấy chân thần ?	1.000	1.500	2.500
5.000 Tranh Minh Tâm	1.000	1.500	2.500

NHI-ĐỒNG GIẢNG-TẬP 1944

Xin thưa quí ông bà và quí Hội nào đã gởi tiền mua Nhi-đồng giảng tập 1944 biết rằng : Thánh-Kinh Báo năm 1944 vẫn ra Nhi-đồng một lần với bài học trường Chúa-nhật, — và ai mua Thánh-Kinh Báo đều có Nhi-đồng cả. Vì số Nhi-đồng các Hội-Thánh muốn mua ít quá, việc in lại đắt-đỏ (mắc mỏ) quá chừng — khiến T.K.B. lỗ vốn quá nặng, — nên quí Hội nào đã gởi tiền mua Nhi-đồng thì xin đừng đòi lại nữa. — *T. K. B., Nhà In*